

đoản tình thiên thu

Thảo Nguyên



T
rời vừa chớm thu, những cơn gió mát dịu, con người trở nên thư thái, dễ chịu hẳn lên, chẳng bù cho những cơn nóng như đốt, lúc nào cũng hằn học, cau có giáng xuống trên mọi sinh vật trong những ngày hè với cơn sốt trên 100 độ F. Đúng vậy ! Mùa thu của vạn vật đất trời giao hòa; mùa thu với tình yêu đầu đời của nam thanh nữ tú tuổi hoa niên; mùa thu đậm nét với bao nhiêu dĩ vãng xa xưa ulla về, tràn ký ức của những đôi bạn đời đã và đang từng cùng nhau gắn bó, chia xẻ đắng cay, mặn ngọt cuộc đời. Mỗi mùa thu có ý nghĩa riêng phù hợp và thích nghi cho từng người; muôn hình muôn vẻ ! Người sang hay hèn, giàu hay nghèo, nếu nhân thể đã có xuân tươi, hạ khô, đông lạnh, ắt phải có thu sang cho lá vàng bay. Mà có lá vàng bay thì mọi tạo vật không đơn điệu một ngày như mọi ngày ! Lá vàng không ở trên cây, lá vàng bay rồi để đón thu sang; tất nhiên mang theo nhiều hệ lụy cho kiếp người...hệ lụy trực tiếp dành cho những ai đang đi dần đến nấc thang cuối của chiếc thang dài với nhiều bậc; rồi bước xuống và xuống cuộc đời kế tiếp. Bây giờ đã đến lúc mọi người nhắm vào khúc cuối bài hát kích động nổi tiếng của cổ nhạc sĩ Y Vân rồi ! “60 năm cuộc đời”. (Giật mình ! 20 năm cuối là bao ?). Con số 20 tròn trịa, tại sao 20 năm cuối khác nhiều với 20 năm đầu và 20 năm sau ?). Phải chăng ẩn hiện đâu đó hình ảnh bóng câu

qua cửa sổ trong tầng số 20 năm cuối không ? Qua ảo giác thì con số 20 năm cuối không duyên dáng, chẳng dễ thương !!! Một điều bất ngờ, bỗng dừng sau bao phen sóng gió cuộc đời, cuốn phim dĩ vãng của thiếu phụ, tên nàng gọi là Miên Viễn; cuốn phim quay rất chậm qua màn hình nháy bén vùng ký ức; nó hiện như mới xảy ra đâu đây, thế mà đã ngót bốn mươi năm rồi còn gì !!!

...Cuối tuần, không vướng bận gì, Miên Viễn chẳng muốn dậy sớm. Cô nán ná trên giường, thói quen vừa thức dậy là nghe nhạc để thêm sinh lực cho ngày mới bắt đầu. Miên Viễn với tay mở cái cassette trên bàn nhỏ cạnh giường. Bài hát ruột mà Viễn nghe đi nghe lại từ thời cấp sách đến giờ, sao Viễn không thấy nhàm chán, như người nghiện ma túy không bỏ được, cứ bắt đầu nghe hát luôn là bản nhạc quen thuộc cũ xì của bốn mươi năm trước: “Thu hát cho người” của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển. Thời áo trắng Miên Viễn chết mê chết mệt với những lời ca êm dịu ngọt ngào như rót mật vào tai:

*“ Dòng sông nào đưa người tình đi biệt ?
Mùa thu nào cho người về thăm bến xưa ?
Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ.
Về đôi sim ta nhớ người vô bờ,
Ta vẫn chờ em dưới gốc sim già đó,
Để hái dâng người một đóa đầm sương tu.
Đêm nguyệt cầm ta gọi em trong gió,
Sáng lênh lang hồn ta khóc bao giờ ???”*

Phải lắm ! Hồn ta khóc bao giờ ? Và có bao giờ khi hồi tưởng lại mối tình đầu thuở ấy Miên Viễn khóc thương nuối tiếc hay chưa ?

Phim chiếu lại và hồi tưởng, Miên Viễn trân quý mối tình ngây thơ trong sáng tuổi học trò và cất giữ vào tâm khảm. Nàng nhủ lòng: (bốn mươi năm quá dài cho một đoạn tình)... Thiện Mỹ là con út trong gia đình có ba anh trai. Miên Viễn trái lại là chị cả của gia đình có đông anh chị em. Khi còn bé, học tiểu học trường làng, cả hai kết bạn thân thiết với nhau.

Cùng nhau đi học và cùng về mỗi ngày, không mấy khi đi riêng lẻ. Trường làng đối diện với một bãi biển thơ mộng, tọa lạc trên mảnh đất trong cùng khuôn viên với ngôi thánh đường của họ đạo. Thời đó các sư Mến Thánh Giá Bảo Lộc dạy ở trường làng; vì thế Miên Viễn phải đi xa hơn để vào học trường các sư, mặc dù gần nhà nàng ở còn có vài trường khác, vì bố mẹ nàng quan niệm cho con học với các nữ tu sẽ có nền tảng đạo hạnh tốt hơn. Suốt chặng đường ở bậc tiểu học, đôi bạn luôn ngồi chung một lớp. Có những buổi chiều vàng, tan học nhưng chưa vội về nhà ngay. Hôm thì đôi bạn rủ nhau lên núi một, đó giống như quả đồi nhỏ để hái sim, hái keo, bắt bướm nhiều màu đem về ép khô. Nhưng cả hai đều thích thú nhất là xuống biển để bắt còng, những con còng cẳng ồm tong teo, dài lêu khêu mà có đặc điểm là chúng bò thật nhanh khi thấy người, chúng bò không đuổi kịp và chui nhanh xuống hang. Mỗi lần rủ nhau bắt còng thì Viễn là người cầm theo một ống lon sữa bò để thu lượm sản phẩm bỏ vào đấy. Rượt bắt được chú còng cũng phải đuổi nó toát mồ hôi chẳng dễ chút nào. Mỹ bắt được con nào là Viễn mở hé nắp lon cho bạn bỏ vào. Nhìn chiến lợi phẩm gần đầy ống lon Miên Viễn vui lắm, mãi mê mà đôi bạn có lúc quên cả đói đến nỗi chẳng nhớ bố mẹ đang đợi bữa cơm chiều ở nhà. Một lần khác, khi những con còng chổng chát lổ nhố đã đầy lon. Miên Viễn tò mò muốn nhìn rõ hình ảnh con còng này giẫm đạp lên con kia, xem chúng nó đối phó ra sao, nhưng vừa hé nắp lon chúng đẩy nhau phóng nhanh ra ngoài gần hết, chỉ còn lại vài con loe ngoe nằm bên dưới chưa kịp thoát thân. Thấy Viễn cứ ngẩn người đứng như cột điện, Thiện Mỹ vỗ về: “thôi ! đừng tiếc ! Để hôm sau Mỹ sẽ tóm đầu chúng nó gấp đôi số bắt được bữa nay ! Viễn phải đề tay giữ chặt nắp lon chứ, còng nó nhanh lắm, xổng là nó phóng Viễn sao đuổi kịp.” Vừa nói và Mỹ vừa nhìn xuống cát bãi biển, vậy mà cũng bắt thêm được vài con trước khi đôi bạn về nhà.

Đôi ta theo nhau lớn lên mau; đôi ta

luôn thân thiết bên nhau. Thời gian như thời đưa dật cửi, Thiện Mỹ, Miên Viễn giờ đã là đôi tri kỷ, khác hơn đôi bạn bé nhỏ ngây ngô tiểu học năm nào. Tình yêu chỉ cách tình bạn một sợi tóc, đôi bạn nhỏ cũng không ngoại lệ. Hai mái đầu xanh càng cảm thấy họ không thể thiếu nhau trong cuộc đời. Đôi bạn nhìn đời tươi đẹp phía trước qua lăng kính màu hồng. Họ cùng nhau vun đắp tình yêu, cùng nhau nhìn về một hướng và mơ ước một tương lai sáng lạn, vì thế họ khuyến khích nhau dùi mài kinh sử và cùng vẽ cho nhau hạnh phúc ngày mai...

Đời thường không như là mơ. Có những mơ ước thành tựu, bên cạnh đó có những mơ ước mãi mãi vẫn chỉ là ước mơ thôi... Đúng thật! thành sự tại thiên chẳng chệch lối nào... Tháng 4 /1975 làm đảo lộn bao hoài bão của muôn người, Thiện Mỹ và Miên Viễn cũng đâu có luật trừ. Năm ấy, đôi bạn trẻ chỉ còn gặp nhau mấy tháng hè, Thiện Mỹ theo học Bách Khoa Sài Gòn, Miên Viễn đang học tại trường sư phạm Nha Trang.

Họ đã lạc nhau khi chiến sự xảy ra. Làn sóng người di tản ồ ạt đổ về Sài Gòn, rất mong manh, người ta chạy mà không định hướng sẽ tới, chỉ cần biết được thoát khỏi chốn cũ là bỏ nhà cửa, bỏ tất cả để chạy như kẻ mất trí. Vì ba của Miên Viễn là quân đội trong QLVNCH nên ông quyết định dậm chân tại chỗ, không di tản bởi gia đình ông đông con, ông lo sợ loạn lạc sẽ khiến gia đình phải phân tán, chia ly, cha mẹ con cái lạc nhau. Cả nước đồng bào hoang mang lo sợ; nhưng số người đang yêu nhau còn lo lắng hoang mang gấp trăm lần... Miên Viễn nóng lòng e ngại cho số phận của người yêu, cũng như Thiện Mỹ luôn theo dõi nghe ngóng hỏi thăm tin tức của Viễn... Nhưng bóng chim tăm cá biết đâu mà tìm ? Ngày nước mất, mọi nhu cầu đời sống thiếu thốn trăm bề... Phương tiện di chuyển nhiều khê, ai cũng nghèo tiền đâu ra để mạo hiểm tìm kiếm trong tuyệt vọng. ? Đôi tình nhân trẻ đã không tìm thấy nhau sau biến cố kinh hoàng ấy ! Họ

mong ngóng tin nhau nhưng biệt vô âm tín...

Thời gian sau đó, Miên Viễn kết hôn với một anh bạn học cùng trường ngày trước, anh này học trên Viễn và Mỹ hai lớp. Gia đình nhỏ của Viễn cũng long đong như ngàn vạn các gia đình khác trong thập niên 75- 80, mẫu số chung không loại trừ một ai !?

Một ngày mùa đông giá lạnh, Viễn đưa con gái nhỏ đến phòng khám bệnh của trạm y tế phường vì con bé sốt, thuốc men chẳng có. Đang đợi đến lượt vào khám, tình cờ gặp cô bạn cùng lớp năm xưa. Trao đổi thăm hỏi đám bạn chung lớp, ai còn ở Việt Nam, ai đi nước ngoài ? Viễn lắng lòng nghe cô bạn kể mà nước mắt chực rơi không sao kềm chế được. Thì ra sự thật phũ phàng oan nghiệt đến thế sao ? Thiện Mỹ cùng các anh trai đi tản vào Sài Gòn, trên đường chạy anh em họ đã lạc nhau. Chân bước lên tàu đang chờ nhổ neo, Mỹ lại bước xuống quyết định không đi vì hai lý do: Mỹ nghĩ đến bố mẹ già không người chăm sóc nếu các anh mình cũng ra đi. Lý do thứ hai, dù biết đó là mong manh, Mỹ vẫn nuôi hy vọng sẽ có dịp hội ngộ cùng bạn gái Miên Viễn... Khi ở lại không biết về đâu, sợ hãi một phần, tay không tiền để về lại nhà xưa, Mỹ đã xoay sở đến Phan Thiết, ở đây có vài bà con phía nội. Cách mạng ra lệnh ai đang ở đâu giữ nguyên vị trí, không di chuyển khỏi nơi cư trú. Thế là quê hương thứ hai của Mỹ khai sinh từ đó. Mỹ phải đi lao động rất vất vả với đám thanh niên trong phường xã. Mấy năm rồi Mỹ vẫn không tin tức gì của các anh. Về lại nhà bố mẹ thì cách mạng không cấp giấy thông hành, nghe ngóng tin tức các anh trai vẫn mãi là vô vọng, hỏi thăm tin tức người bạn gái cũ cũng khác nào mò kim đáy biển... Thời gian này Thiện Mỹ tận dụng giờ rảnh rỗi, kín đáo vào giúp cha xứ trong họ đạo. Sau mấy năm theo cha tận tình, phụ giúp cha xứ một số công việc mục vụ, giúp đỡ giáo dân... Nhân cơ hội thời kỳ xã hội chủ nghĩa mở rộng cho các dòng tu được nhận thỉnh sinh, Thiện Mỹ được cha xứ đỡ đầu gia nhập chủng

viện, dâng mình cho Chúa.

Kể đến đây, người bạn cùng lớp chép miệng: “Chúa làm được mọi sự mà không bao giờ con người có thể ngờ được”. Bạn này là dân Phan Thiết nhưng vì có người bác ruột qua đời tại Nha trang, phải chạy chọt tốn kém lắm mới về được để dự lễ an táng.

Miên Viễn nôn nao hỏi dồn: “Thế mấy ông anh của Thiện Mỹ giờ ở đâu ?”

- Cả ba người đều định cư tại Hoa Kỳ.
- Còn ông bà già thì sao ? Từ đó đến khi lập gia đình, cuộc sống cơ cực quá nên mình chẳng liên lạc với ai, nay gặp bạn nhớ gì hỏi hết cho bố năm tháng ngóng trông...
- Ông bà cụ đã chào Chúa cả rồi...

Gặp lại bạn học, biết nhiều tin về người bạn trai cũ, Miên Viễn vui mừng và cảm tạ ơn Chúa xiết bao. Đợi ơn Chúa đã dẫn dắt bạn của con đi đúng đường đúng hướng !

Hết cơn bão cực tới hồi thái lai... Tháng 6 năm 1994, Miên Viễn cùng ba người con được xuất cảnh đến Hoa Kỳ theo diện đoàn tụ. Miên Viễn ước ao ngày nào đó sẽ được dự lễ truyền chức linh mục của bạn mình ! Nhưng đâu có phải muốn là được.

Sang Hoa Kỳ, Miên Viễn chưa đủ thời gian hội nhập, vì thế mãi bảy năm sau Miên Viễn mới về thăm Việt Nam. Bạn bè cho hay sau khi Miên Viễn xuất cảnh được 2 năm, năm 1996 số linh mục đầu tiên được cộng sản ký giấy đồng ý cho chịu chức có tên Thiện Mỹ...

Cuốn phim viễn tưởng cuộc đời của đôi bạn trẻ, lướt nhanh trong màn hình kỷ ức. Bây giờ Thiện Mỹ ngày xưa đã là mục tử của Chúa 20 năm rồi...(mong lắm thay 20 năm kế tiếp người tôi tá trung thành sẽ cống hiến nhiều hơn nữa cho cánh đồng truyền giáo.) Và bây giờ đôi bạn ngày xưa học chung một lớp, cây bưởi sau vườn nhà Thiện Mỹ ngan ngát hương đưa, mong lắm thay hương tinh tuyền dâng về Chúa muôn niên !!! Và và giờ đây ! Tạ

ơn Chúa vô biên! Miên Viễn được Chúa dư đầy ân phúc: đang là bà ngoại của bề cháu để thương ngộ nghĩnh.

Bậc thang cuối cùng trong các nấc thang, đôi bạn trẻ ngày xưa giờ đã trên 11 tuần. Ước mong Chúa thêm ơn giúp sức không phụ ơn nghĩa Chúa khứng ban tro hôm nay, ngày mai và mãi mãi...

Tâm tình của những người con cái Chúa đang hồ hởi đón chào Chúa Xuân Bính Thân. Miên Viễn cũng không quên xin Chúa Xuân nhận lời kinh đêm dâng kính Ngài:

“CHÚA LÀ GIA NGHIỆP ĐỜI CON... LÀ CHÍNH PHẦN PHÚC CON TRÔNG MONG...”

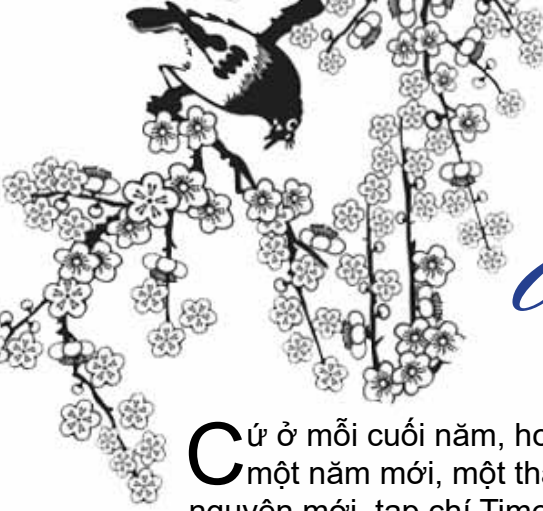
Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam.
Mùa lễ TẠ ƠN năm 2015.

pho

XUÂN MỘNG

*Xuân đến trăm hoa nở rộ ràng
Bên thềm năm mới Tết đăng quang
Giao thừa khai bút mừng con cháu
Nguyên đán đề thơ tặng bạn vàng
Một nhánh hoa đào khoe sắc thắm
Mấy cành dạ lý đượm mùi sang
Bức tranh vãn cảnh qua ngày tháng
Chung rượu câu thơ mộng vẫn tràn*

Hoàng Vũ



chiếc móc thời gian

Cứ ở mỗi cuối năm, hoặc ở khởi đầu của một năm mới, một thập niên mới, một kỷ nguyên mới, tạp chí Time có thói quen chọn một người nổi bật nhất trong lịch sử nhân loại để làm một cái móc cho thời gian.

Lần đầu tiên, năm 1927, phi công Hoa Kỳ tên là Charles Lindbergh đã được chọn làm người của năm. Viên phi công này là người đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã thực hiện một chuyến bay liên tục từ New York sang Paris. Người của năm không phải chỉ là một đáng mày râu, mà ngay cả phái yếu cũng được chọn vào danh dự ấy. Trước kia, có nữ hoàng Elizabeth đệ nhị, và năm 1986, tổng thống Aquino của Phi Luật Tân cũng đã được chọn làm người của năm.

Có đàn ông, có đàn bà. Có những người xây dựng Hòa bình như Mahatma Gandhi, như Martin Luther King, mà cũng có những người chỉ biết gây đau thương tang tóc cho nhân loại như Stalin, như Hitler, như Đặng Tiểu Bình cũng đã từng được chọn làm người của năm.

Gần đây, thế giới nhìn vào chủ tịch Gorbatchov như gương mặt nổi bật nhất của lịch sử nhân loại. Năm 1987, ông được chọn làm người của năm vì đã xuất hiện như một biểu tượng của Hy vọng cho Liên Xô. Và với những thay đổi sâu rộng trong khối Đông Âu do chính sách đổi mới của ông mang lại, ông được chọn làm người của năm 1989. Nhưng tạp chí Time còn đi xa hơn nữa khi tặng cho ông danh hiệu "Người của thập niên 80". Trước kia, năm 1949, thủ tướng nước Anh là Winston Churchill cũng đã được chọn làm người của nửa thế kỷ.

Thời gian sẽ vô nghĩa và trống rỗng, nếu

không được liên tục bằng những cái móc của lịch sử. Con người cần có những chiếc ấy để nhìn lại quá khứ và dự phóng cho tương lai.

Người Kitô sống giữa thế giới không thể không dựa vào những chiếc móc thời gian ấy. Nhưng chúng ta không nhìn vào những chiếc móc thời gian ấy với đôi mắt bàng quan, hoặc tệ hơn nữa, bằng cái nhìn bi quan. Trong đức tin, tất cả được nhìn bằng đôi mắt lạc quan, bởi vì chúng ta tin rằng Thiên Chúa là chủ của lịch sử, Thiên Chúa luôn có mặt trong lịch sử con người. Tin vào sự hiện diện và hướng dẫn ấy của Thiên Chúa, chúng ta nhìn vào những chiếc móc của thời gian như những dấu hiệu của Hy vọng. Ngay cả trong thất bại, rủi ro, tang tóc, thương đau, người Kitô cũng luôn nhận ra những dấu chỉ của Hy vọng. Tất cả mọi biến cố xảy đến đều phải được nhìn trong ánh sáng phục sinh của Đức Kitô. Cái chết đau thương và nhục nhã của Ngài trên thập giá không phải là ngõ cụt, là đường cùng, là tăm tối mà là đường dẫn về Ánh Sáng.

Tin tưởng ở sự hiện diện của Thiên Chúa trong từng phút giây của cuộc sống và lịch sử con người, cái móc thời gian của chúng ta có lẽ không phải là đơn vị của năm, thập niên, mà là từng phút giây của Hiện tại. Và người được chúng ta chọn cho từng phút giây ấy phải là Thiên Chúa, chủ của thời gian, chủ của lịch sử.

Xin chọn Người làm trung tâm điểm của cuộc sống, xin chọn Người làm Sự Sống, xin chọn Người làm Lý Tưởng, xin chọn Người làm Cảm Hứng, xin chọn Người làm cho tất cả cho cuộc đời, xin chọn Người trong từng phút giây của cuộc sống.



Trao tặng nhau nụ cười
năm mới **BÍNH THÂN**

Nụ cười nào mắt tiền mua
Bính Thân trao tặng cho vừa lòng nhau
Người cho có mất gì đâu
Nụ cười trao tặng nhiệm màu quý thay
Vui cười như thoáng hương bay
Tân niên ghi nhớ hằng ngày vẻ vang
Cuộc đời dù có giàu sang
Ai không cần đến âm vang nụ cười ?
Dù ai nghèo khó trên đời
Xuân về không có nụ cười để cho
Vui cười đem lại ấm no
Năm nay hạnh phúc đến cho gia đình
Bính Thân ghi nhớ ân tình
Xuân này giải tỏa bất bình với nhau
Yêu thương hợp nhất bền lâu
Thêm niềm an ủi mưu cầu không ngại
Cùng nhau ta góp nụ cười
Bình an hợp nhất cuộc đời vui tươi
Chung vui cùng bạn yêu đời
Xin cho ai đấy khó cười với ta
Cho dù nghịch nhĩ đây mà
Cảm thông ưu ái làm hoà cho vơi
Chân thành cảm mến đáp lời
Yêu thương tha thứ vui tươi an bình
Dù đau khổ vẫn hy sinh
Nụ cười đem lại cho mình thanh thoi
Bính Thân trao tặng nụ cười
Gia đình hợp nhất nụ cười kết liên...

Kim Long

XUÂN

quê Mẹ

Những ngày mùa đông lạnh lẽo rồi cũng trôi qua và cánh cửa mùa Xuân dang từ từ hé mở, vạn vật đều mừng vui. Những bông hoa khoe nhau vươn mình đủ màu trong nắng ấm .

Nhà nhà nao nức, tất cả những mặt hàng bánh chưng, bánh tét ,giò chả, đủ các loại bánh mứt đều được bán ở chợ, thêm vào đó những chậu hoa đủ màu, đủ loại thật đẹp làm rạo rực lòng người mong chờ, đón một năm mới an lành với những ước mơ thành toàn.

Những phong bao lì xì in hình chữ phước thật đẹp, thật dễ thương khiến lòng rạo rực của một thời. Mùi khói, mùi bánh chưng của những đêm cuối năm, những chiếc bánh chưng được bàn tay Mẹ gói khéo léo, đám nhỏ chạy tung tăng bên bếp lửa hồng thỉnh thoảng lại hỏi Mẹ: Mẹ ơi ! bánh chưng sắp xong chưa Mẹ. Càng về khuya mùi hương càng toả ra nơi góc phố quê hương làm ngây ngất

Những ngày đầu năm trong chiếc áo đầm mới tung tăng theo Mẹ đi chúc tết lòng thật mừng vui với những phong bao lì xì cứ dày thêm, rồi theo bạn bè đùa vui trên đường phố .

Xuân - Quê Hương và Mẹ là cái gì thật vĩnh cửu .

Những ngày Xuân trên quê hương là những ngày thật hạnh phúc. Bàn tay Mẹ thật tuyệt vời, chỉ với hai bàn tay bé nhỏ Mẹ đã làm nên những món ăn thật là ngon nào là gà luộc, miến gà, chả giò thịt đông ,dưa chua, dưa món, chỉ nghĩ đến thôi là đã nuốt nước miếng rồi. Cả nhà quây quần cùng nhau thắp hương cho Ông Bà và Ba. Sau đó, cả bọn trẻ cứ nhao nhao đòi tiền lì xì, tiếng cười nói, cái không khí ấm cúng là dường nào.

*Xuân tha hương lòng mang nhiều nỗi nhớ
Nhớ Mẹ già và nhớ cả trời quê
Nhớ quê hương ngàn hoa đua tranh nở
Nhớ phố phường rộn rã tiếng cười vui...*

*Đêm giao thừa cùng bạn bè đi hái lộc
Ngày đầu xuân ấm cúng cảnh gia đình
Phước - Lộc - Thọ cung chúc Mẹ ân tình
Mâm cỗ Tết hương lòng lên rộn rã...*

...Bao năm tha hương, cho dù Xuân nơi xứ người có nhộn nhịp như thế nhưng lòng người vẫn có những vương vấn nhớ về quê hương. Xuân trên quê hương có những sắc thái đặc biệt đó chính là hồn

quê hương, nó đã ăn sâu vào trong lòng người khiến cho những người tha hương đều mang những kỷ niệm nhớ thương về quê nhà.

*Xuân ngày ấy làm sao mà tìm được
Bóng thời gian mờ xóa nét hư hao
Nhưng lòng sao vương vấn mãi hôm nào
Nghe trĩu nặng cành mai vàng nhung nhớ*

Nàng Xuân đang mỉm cười cùng với ông mặt trời làm không khí trở lên dịu êm hơn, thế nhưng lòng sao vẫn thấy trống vắng một cái gì ...??? Phải chăng đó là hồn dân tộc. Thế mới biết lòng người không thể xa lìa nơi chôn nhau cắt rốn.

*Xuân,
Mẹ và Quê Hương...
Nghe nhớ thương nhớ quá.
Đến bao giờ mới không còn bến bờ.
Không còn sân ga...*

*Xuân đất khách cũng đi dùng pháo nổ
Cũng hoa vàng bánh mứt chất đầy mâm
Hạt dưa- dưa tí tách cắn đều tay
Nhưng vẫn thiếu cả hồn quê yêu dấu*

DTM (Xuân nhớ Quê Hương)





Tết cổ truyền của người CÔNG GIÁO

Gần tết, người Công Giáo thường chuẩn bị tinh thần trước hay còn gọi là dọn mình: hoà giải với Chúa, với anh em. Ba mình có lệ, những ngày cận tết thường đến thăm anh em, bạn hữu, người trên trước. Đây là một mỹ tục, gọi là đi bái niên; tức là đến thăm hỏi ngày cuối năm để tỏ lòng thân ái.

Hôm 23 vừa rồi, một người bạn trên facebook nhắn tin hỏi mình: Người đạo Chúa có đưa ông Táo về trời không chú? Mình trả lời ngay, có chứ, có chứ. Cúng ông... táo tàu ở tiệm thuốc bắc ấy. Hơi lạ là cô bạn nhỏ này cũng là người giỏi giang, đi nhiều, biết nhiều. Hoá ra, nhiều người chẳng biết người Công Giáo ăn tết thế nào.

Gần tết, người Công Giáo thường chuẩn

bị tinh thần trước hay còn gọi là dọn mình: hoà giải với Chúa, với anh em. Ba mình có lệ, những ngày cận tết thường đến thăm anh em, bạn hữu, người trên trước. Đây là một mỹ tục, gọi là đi bái niên; tức là đến thăm hỏi ngày cuối năm để tỏ lòng thân ái. Tiếc rằng bây giờ chẳng mấy người giữ được mỹ tục này vì cuộc sống bận rộn, bon chen.

Những ngày cuối năm cũng là dịp để chăm sóc phần mộ ông bà cha mẹ. Thường thì chỉ là lau rửa, làm cỏ, đặt chậu hoa, thắp vài cây nhang, đọc ít câu kinh... để tỏ lòng hiếu thảo. Ở nhà thì quét dọn bàn thờ Chúa, bàn thờ cha mẹ. Nhiều người bắt chước chưng trái cây trên bàn thờ nhưng mình thì không. Đã không tin cha mẹ không "hưởng" những thứ đó thì chưng làm chi, chỉ cần để hoa cho đẹp và tỏ lòng tôn kính,

yêu mến là được.

Đêm 30 đón giao thừa, trong khi người đạo Phật cúng mời ông bà cha mẹ về ăn tết thì ngay sau giao thừa, gia đình mình tổ chức đọc kinh. Chỉ chừng 5-10 phút, mục đích là cảm ơn Chúa đã ban mọi sự tốt đẹp trong năm cũ, cầu xin Chúa quan phòng sắp xếp cho năm mới được an vui. Sau đó là phần chúc tết. Các con sẽ chúc tết cha mẹ và cha mẹ sẽ chúc lại con cái và mừng tuổi cho từng đứa. Thường thì mình sẽ khuyên bảo nhẹ nhàng những tính xấu của con cái cần sửa chữa mà trong năm chúng chưa hoặc kém sửa chữa.

Tại nhà thờ của giáo xứ tối 30 bao giờ cũng có lễ đón giao thừa. Tiếng là đón giao thừa nhưng thường thì chừng 8-9 giờ tối. Sau lễ, ông (bà) Chánh Trưởng sẽ thay mặt giáo dân chúc tết cha xứ và cha xứ sẽ chúc tết lại mọi người. Những năm gần đây có lệ mỗi gia đình sẽ lên nhận 1 tờ thiệp in Lời Chúa. Thiệp này sẽ được dán chỗ trang trọng trong nhà để làm tôn chỉ sống cho gia đình trong năm mới. Ngày mừng một thường có lễ sớm, để Cầu bình an năm mới. Mừng hai sẽ là lễ Cầu cho ông bà cha mẹ. Mừng ba là lễ Thánh hoá công ăn việc làm, mình hiểu là cầu xin giữ được đạo đức nghề nghiệp.

Trong ba ngày tết, cũng như mọi gia đình người Việt, mọi người cố gắng cư xử khéo léo trong mọi việc, trong mọi lời ăn tiếng nói. Cha mẹ sẽ gương mẫu hơn, con cái sẽ ngoan ngoãn hơn. Có nơi mừng hai sẽ có Thánh lễ tại nghĩa trang của giáo xứ, mọi người chia nhau đứng gần phần mộ của người thân. Đông, vui, nhưng không kém phần trang nghiêm, thành kính.

Ngày mừng một tết là vui nhất. Mọi người sẽ đến nhà chúc tết nhau. Nguyên tắc là

người dưới đến nhà người trên: con cái đã ra riêng đến nhà cha mẹ, ông bà, em đến nhà anh, con cháu đến nhà chú bác; càng gần gũi càng phải đến sớm. Anh em ngày thường nếu có giận nhau, ngày tết cũng vẫn cho con cháu đến nhà chúc tết. Nếu đã đến nước cấm con cháu đến nhà nhau thì coi như tuyệt giao, hết thuốc chữa.

Qua bao nhiêu năm nay đã tạm coi là già, mình vẫn không quên khung cảnh đường làng trong ngày mừng một. Thật đông người trên đường, ai cũng tươi vui hơn hờ, câu chào " chào cậu, chào chú...năm mới" nghe thật quen tai và vui lạ. Vui thích nhất là bọn trẻ con, quần áo mới xúng xính, tiền mừng tuổi rủng rỉnh đếm hoài không chán; càng đông anh em họ hàng càng nhiều tiền mừng tuổi, sướng mê toi. Chị gái mình sống độc thân, thay mặt cha mẹ đã khuất tiếp đón anh em con cháu đến chúc tết.

Năm nào mình cũng phải đổi cho ít nhất là một triệu tiền để mừng tuổi. Ấy là mỗi đứa trẻ con chỉ mừng tuổi chừng 5 ngàn, cao lắm 10 ngàn là cùng. Có một lệ tục cũng khá hay ở quê mình là đi tết mới. Mới, vì là những đôi mới cưới nhau trong năm, đến tết cả đôi phải dắt nhau đến cha bác, anh chị mà chúc tết. Cũng hay, vì ngày cưới đông như kiến cỏ, cô dâu chú rể chắc gì đã biết ai vào với ai, nay đến từng nhà nhận họ, nên lắm.

Nghe bà nhạc mình kể, ngoài Bắc hồi đó, hai ông bà phải nai lưng ra gánh bánh chưng đi tết mới, sợ quá. Bây giờ đi tết mới thì vui, hơi mệt, nhưng sướng. Này nhé, lễ vật mang theo chai rượu, hộp bánh gọi là. Ai cũng nhận, rồi ai cũng...cho lại.

Được biết thêm về anh em bà con của chồng, của vợ. Người mới về làm dâu làm rể mà, ai cũng quý. Thích nhất là tiền mừng



tuổi, trẻ con chỉ nhận tiền nhỏ, tết mới bèo nhèo gì cũng phải tiền trăm. Cháu chắt mình, cặp nào chịu khó đi xa đến chúc tết nhà mình, thế nào cũng được khuyến mãi bữa cơm tự làm.

Trước là cho vui vẻ gia đình, sau là test khả năng nội trợ của...cháu mới :) . Lúc mừng tuổi, thế nào mình cũng tính cho tiền tàu xe. Sướng thế mà có cặp còn thừa dịp mình về quê chúc tuổi anh em, bày đồ lễ ra, ca bài ca... đại xá.

Bây giờ đôi lúc nghe có người chán tết, nào là mỗi mẹt, tốn kém...Mình chả đồng ý tí nào. Quan trọng suốt tháng cấm đầu cấm cổ làm ăn, có ngày tết để nhớ, để sum họp với gia đình, anh em họ mạc. Thôi thì vất vả một tí, tốn kém một tí nhưng cũng có nhiều niềm vui.

Các bạn cứ thử tìm xem, có ai bán không khí tết, nhất là tết quê nhà của mình không? Nếu mà có bán, đắt rẻ gì mình cũng ráng mua một năm vài lần.

TC Bình

Xuân Như Ý

*Em trả mùa Đông cho tuyết bay
Tiễn đi sương cóng lạnh vai gầy
Nụ hoa hồng ửng say nhành lá
Chồi nắng vàng ươm thắm cỏ cây
Oanh hót nhớn nhoe đùa gió mới
Bướm bay quanh quẩn ghẹo trời mây
Ý Xuân bịn rịn vương cảnh biếc
Lộc nở đêm rồi em có hay ?*

Vương Ngọc Long





ny cười Xuân

VƯỢT QUÁ YÊU CẦU

Một thanh niên muốn kết hôn với bạn gái là người Công giáo. Tuy tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhưng bố mẹ cô gái quyết tâm thuyết phục cậu ta nên theo Đạo để hạnh phúc hơn trong đời sống gia đình sau này. Tuy miễn cưỡng, nhưng vì quá yêu thương người con gái ấy nên cậu ta đành theo học khóa giáo lý Công giáo. Sáu tháng sau, khi bắt chọt vào phòng, mẹ cô gái thấy con mình đang nức nở úp mặt xuống nệm, nước mắt đầm đìa. Bà sốt ruột hỏi :

- Chuyện gì vậy con ?
- Anh ...anh ấy...quyết định không lấy con.
- Sao vậy ? Nó không yêu con nữa hay là không thích học giáo lý ?
- Không phải vậy. Tại ba mẹ đòi hỏi quá đáng, bắt người ta học Đạo. Bây giờ người ta chỉ muốn làm...linh mục.

BIỆT DANH

Cuối tháng, một lũ thiếu nhi rủ nhau đi xưng tội. Lần lượt hết đứa này đến đứa khác, ngoài những tội riêng chúng đều xưng cùng một tội: “ Con đã ném khỉ ròm xuống ao.”

Thế rồi đứa thứ sáu sau khi xưng các tội riêng, cha giải tội không thấy nó xưng tội chung ấy, sợ rằng nó quên, ngài nhắc:

- Con không ném khỉ ròm xuống ao sao?
- Thưa cha, con là khỉ ròm đây ạ

SÁNG KIẾN CHƯA ĐƯỢC XIN

Một Cha xứ nọ đau lòng khi thấy vào mỗi Chúa Nhật trong khi Ngài đang giảng lễ, có khá đông người ngủ gật, vào một Chúa Nhật đó, muốn chặn đứng tình trạng này, đang giảng thỉnh linh Cha cất ngang bài giảng và la lớn :

- Lửa, lửa cháy !
- Những người ngủ gật chợt thức giấc hốt hoảng hỏi :
- Cháy ở đâu vậy Cha ?

Cha xứ trả lời :

- Ở nhà cháu, chính ở nơi đây, lửa tình yêu Chúa đang bùng cháy.
- Cứ bằng cách đó bà con được tỉnh táo vài lần, nhưng về sau chẳng ai còn để ý nữa, họ lại tiếp tục ngủ

KHÔNG NHẬN RA

Có 1 bà già 75 tuổi kia mơ được gặp Chúa. Bà hỏi Chúa:

- Chúa ơi! Con còn sống được bao lâu nữa?

Chúa trả lời:

- Còn 25 năm nữa con ạ!

Và thế là bà ta đi thăm mỹ viện sửa sang toàn bộ nhan sắc. Hết tới 100.000 USD. Vừa ra khỏi thẩm mỹ viện, bà bị một chiếc ô tô cán chết. Khi ra trình diện Chúa, bà trách Chúa:

- Chúa làm ăn kiêu gì vậy? Chúa bảo con còn sống thêm 25 năm nữa mà! Làm con uống hết bao nhiêu tiền thẩm mỹ rồi! Chúa thấy không???

Chúa (dụi mắt, vò đầu bứt tai, giật mình...):

- Bà đấy ư! Tại bà khác trước quá nên ta không nhận ra!!!

THẾ MÀ CŨNG TIN

Chàng trai sung sướng khoe với mẹ:

- Mẹ ơi, cuối cùng thì cô ấy cũng đã xiêu lòng trước lời tỏ tình của con. Nàng bảo rằng con là người yêu đầu tiên của nàng.
- Trời ơi, sao con ngốc thế! Đúng là cha nào con nấy!

NGÂM RƯỢU

Một khách hàng hỏi chủ tiệm rượu nổi tiếng:

- Rượu nho được ngâm bằng gì?
- Bằng nho, thưa ngài.
- Thế còn rượu rắn?
- Đương nhiên là bằng rắn, thưa ngài.
- Thế thì rượu Na-pô-lê-ông thì sao?
- ??? (chơi với)

Tin Xuân

Có còn con én báo tin xuân
 Vẫn kiếm tìm nhau chốn bụi trần
 Chiếc lá lìa cành khuya tổng cựu
 Cành hoa nở nụ sớm nghinh tân
 Dòng sông hoài niệm màu thanh thủy
 Ngọn núi trầm tư sắc bạch vân
 Đá biết tuổi vàng chưa đá nhĩ
 Bao giờ nhân diện chút nhân tâm

Phan Khâm

Xuân

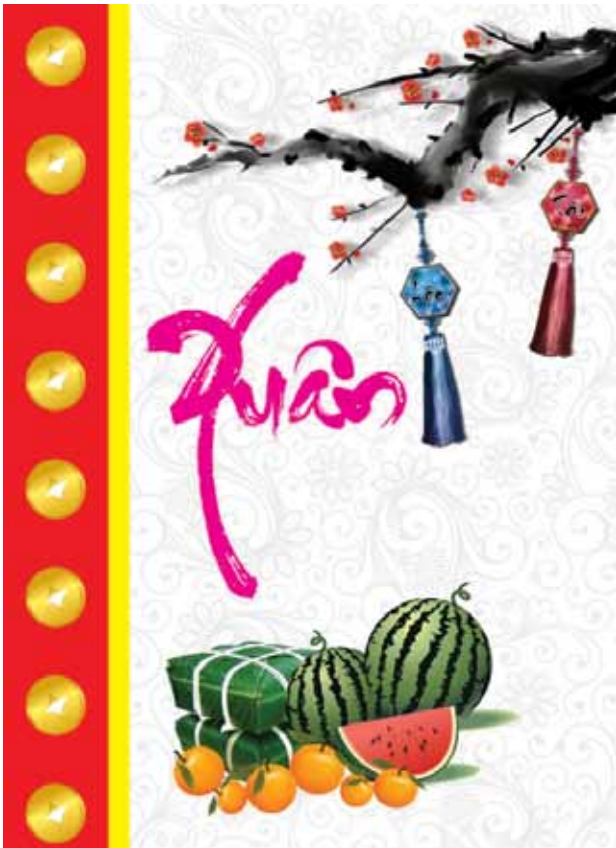
Xuân à! Những tưởng Xuân đi.
 Nào hay Xuân lại tức thì đến ngay.
 Đời say, Xuân cũng say say.
 Hoa vàng, bướm trắng, ngát ngát một trời.
 Xuân à! Những tưởng Xuân tươi.
 Ngờ đâu Xuân cũng biết cười gió đông
 Bên kia Xuân đẹp, Xuân nồng.
 Bên này Xuân quá lạnh lùng, hỡi Xuân!

Đặng Nguyên

Đón Xuân

Vân thơ ươm nụ đợi mùa xuân
 Mưa tuyết nhẹ rơi phủ cõi trần
 Vẳng tiếng chim ca thời son trẻ
 Không màu hoa thắm thuở thanh tân
 Khăn xưa phẳng phất mùi phương thảo
 Áo cũ nhạt phai sắc cảm vân
 Đốt nén hương lòng chờ đón Tết
 Mai vàng thấp thoáng nở trong tâm

Nguyễn Thị Ngọc Dung



Mùng giũa và



bàn gỗ tạp

Ai cũng biết cuối tháng Mười vừa qua, một biến cố rất quan trọng đã lần lượt tất cả các sự kiện khác. Truyền thông cả thế giới đều dồn hết các tin tức hàng đầu, nóng bỏng về chuyến thăm nước Hoa Kỳ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Trong chương trình ở thăm nước Mỹ, Đức Giáo Hoàng đã chủ tế Thánh lễ bế mạc ngày Đại hội quốc tế các gia đình lần thứ 8, vào ngày 27 tháng 9 năm 2015, tại Philadelphia, chứng tỏ ngài rất quan tâm đến đời sống các gia đình trên thế giới. Chẳng thế mà ngay mấy tháng đầu sau khi ngài nhận chức điều khiển Giáo Hội Công giáo, ngài đã kể chuyện chiếc bàn gỗ tạp.

Câu chuyện đó, chúng tôi còn nhớ đại ý: Trong một gia đình gồm 3 thế hệ chung sống, có ông nội, bố mẹ và các con, trong đó có một cậu con trai “nổi dỗi tông đường”. Ông nội đã về hưu, lo chăm sóc lũ cháu cho bố mẹ chúng đi làm. Đặc biệt là gia đình này rất đầm ấm, đám trẻ lớn lên trong tình gia đình, bữa tối nào gia đình cũng quây quần quanh bàn ăn vui vẻ...

Năm tháng qua mau, mấy cháu khôn lớn. Ông nội cũng chẳng còn cần phải chăm sóc

chúng nữa. Mà có muốn ông cũng chẳng còn đủ sức. Tay chân ông run rẩy bước tới bàn ăn, có khi thằng cháu đích tôn phải dìu ông, ông muốn hiện diện trong bữa ăn, vì đó là sự gắn bó của gia đình, niềm vui tràn ngập khi họ chia sẻ với nhau những buồn vui trong ngày, gặp phải nơi sở làm, nơi trường lớp...

Cho đến một ngày ông nội cảm bát cơm không còn vững, múc thìa canh lại bị trật duột... Cơm canh văng vãi tung toé... bà mẹ đưa mắt nhìn chồng... Ông bố lặng lẽ thu gom thức ăn đổ vãi, lau chùi bàn ghế tươm tất.

Mấy hôm sau, người ta thấy ông bố mang về một số gỗ tạp, đem ra cưa cưa, đục đục... hí hục làm cả buổi. Tối đến, bà mẹ dọn cơm ra, cả nhà quây quần như thường ngày, duy có ông nội vắng mặt. Thằng cháu đích tôn hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, bữa nay, sao ông nội không ra dùng bữa?

- Ờ...! Từ nay ông nội ăn cơm ở bàn riêng, cho khỏi đổ tháo vãi ra bàn này.

Thằng bé không vui, nó ăn qua loa cho xong bữa, rồi đi tìm ông nội. Nó thấy ông nội ngồi một mình ở một góc nhà, bên cái bàn bố nó mới đóng. Nó vội chạy lại, thấy ông nội buồn, chén cơm hầu như vẫn y nguyên... Nó thấy thương ông nội nhiều. Đêm ấy thằng cháu đích tôn trần trọc khó ngủ. Cho đến ngày nọ, thằng bé cũng nhặt nhanh đầu đó được mấy miếng gỗ tạp. Nó lúi đờ nghề thợ mộc ra, cũng cưa cưa đóng đóng... Không ngờ bố nó bắt gặp, la rầy nó không chịu học hành, dám lúi đờ cưa búa ra mà nghịch, rồi bị đứt tay đổ máu... thì sao? Thằng bé vẫn không trả lời, khiến bố nó đồ quạu: Mà con làm cái gì? Ông bố vặn hỏi hai ba lần, nó mới trả lời: Con đóng cho ba một cái bàn, để lúc ba già như ông nội, ba ngồi ăn cơm cho khỏi đồ vãi... Nghe đứa con trả lời, ông bố sầm nét mặt, lặng lẽ cúi đầu, bước đi một nước.

Câu chuyện Đức Phanxicô kể có cùng một nội dung giống với chuyện “chiếc Mừng giữa” trong cổ tích Việt Nam, người Miền Nam phát âm là mừng giữa, tự điển của Lê Văn Đức ghi là “mừng vừa”. Có lẽ phải viết là mừng dừa (chữ dừa mấy bà cụ miền Nam phát âm nghe cũng như “giữa”), vì đó là nửa cái gáo của trái dừa khô. Miền Bắc ít ai trồng dừa, “thừa đất trồng dừa” mà, nên hiếm có quả dừa khô. Để có thể dùng được cái gáo dừa, người ta phải nạy cùi dừa cẩn thận, chứ không dùng sống dao đập mạnh, sợ không dùng được như ý: “lành làm gáo, vỡ làm muôi”. Mừng giữa có thể dùng như cái bát ăn cơm, ngày trước “có lúc tù ăn cơm bằng mừng vừa”.

Câu chuyện chiếc mừng giữa ai cũng biết, nó xảy ra trong khung cảnh gia đình Việt Nam. Nhà kia, còn bố già, ông cụ lụm khụm tay chân run rẩy, đến bữa ăn thường đánh đồ cơm, có khi làm vỡ bát. Cô con dâu cần nắn chồng, anh cũng phải “liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.” Nhưng ông cụ cũng không thể làm sao cho đôi tay khỏi run

rẩy... Bữa ăn sau, thằng cháu trai thấy ông buồn, ngồi nhìn bát cơm tủi thân không nuốt được... và nó phát hiện, chén ăn cơm của ông nay là cái mừng giữa!!! Một ý nghĩ loé lên trong đầu óc ngây thơ: “Tết Trung Thu này mới kiếm ra được”...

Miền thôn quê nghèo Việt Nam xưa, Tết Trung thu trẻ con không được ăn bánh trung thu, mà các bà mẹ chỉ làm một món ăn gì đó như nướng bánh đa, đồ bánh đúc... hai loại bánh này mà có dừa khô thì thật là tuyệt, cho nên các bà thường mua dừa khô về làm bánh. “Chị em ta bánh đa bánh đúc, chị em may như cục mấm tôm”. Hay là “chứng chết không chữa, cứ ăn cùi dừa bánh đa”. Bánh đã chuẩn bị, chờ trăng nhô lên khỏi lũy tre là cả nhà ngồi quây quần nhâm nhi ăn bánh, uống trà trông trăng “muốn ăn lúa tháng Năm, trông giăng mười lăm tháng Tám”... Tết Trung thu năm ấy, thằng bé kiếm đầu được chiếc gáo dừa khô. Nó đem về cất cẩn thận, lúc vắng người lớn nó đem ra cạo gọt cho sạch xơ dừa còn dính. Rồi thỉnh thoảng nó còn đem ra lu nước mài mép cái mừng giữa cho nhẵn...

Cho đến một hôm, thằng bé bị bố nó bắt gặp, hỏi nó sao con cứ kỳ cạch mài cái gì, không khéo lại vỡ cái chum, thì lấy gì đựng nước? Bị bắt quả tang, thằng bé giấu cái mừng giữa trong áo, nhưng không kịp, đành phải trả lời: Con làm trước cho bố cái bát ăn cơm bằng gáo dừa, để lúc già bố khỏi làm vỡ bát!

Rõ ràng cho dù con người sống trên các châu lục ngàn trùng xa cách, không cùng văn hoá, không chung tiếng nói, có thể còn khác cả màu da... nhưng đều có những câu chuyện dí dỏm cùng một nội dung, như một bài đức dục lưu truyền mãi lòng hiếu kính trong gia đình.

Đức Thánh cha Phanxicô đã có cuộc họp báo trên chuyến bay từ Philadelphia trở về

Rôma. Ngài đã trả lời một câu hỏi liên quan đến đại hội quốc tế các gia đình: ...*“Các ông bà trong gia đình là những vị lão thành, là ký ức của nhân loại. Chính các ngài đã trao ban và thông truyền đức tin cho chúng ta. Chăm sóc cho các ông bà và trẻ em là giấc mơ của tình yêu. Một dân tộc không lo lắng cho trẻ em và ông bà thì không có tương lai, không có sức mạnh và cũng chẳng còn ký ức...”*

“Tất cả tình yêu, tất cả vẻ đẹp, tất cả sự thật của Thiên Chúa, Ngài đã trao ban cho gia đình”.

Chung kết của Thượng Hội đồng Giám mục về Gia đình, ngày 25-10-2015, cũng không quên vai trò quan trọng của bậc ông bà trong gia đình: *“Các ông bà nội ngoại là những người giúp thông truyền đức tin trong gia đình và cần phải bảo vệ họ chống lại nền văn hóa gạt bỏ”.*

Cuối chuyện, chúng tôi xin mượn vài câu trong sách Huấn ca, kính quý vị thay lời chúc Tết:

“Con ơi, hãy sẵn sóc cha con, khi người đến tuổi già; bao lâu người còn sống, chớ làm người buồn tủi. Người có lú lẫn, con cũng phải cảm thông, chớ cậy mình sung sức mà khinh dễ người.”

(Hc 3,12-13).

Thực hiện được như lời Kinh Thánh trên thì không còn chuyện mừng giũa, bàn gổ tạp cũng chẳng ai phải kể lại nữa, và các ông bà sẽ vui tươi không những suốt năm mà trọn vẹn tuổi thọ.

Arlington, Lễ Quan Thầy Giáo Xứ
Thanksgiving Day 2015
HĐT

Thơ

Theo Ánh Xuân Hồng

Xuân đến bên thềm anh có hay
Có nghe hơi ấm phủ bàn tay
Có nghe trong gió lời réo rắt
Và nghe thương nhớ rót thật đầy...?

Xuân đến bên thềm anh biết không
Xuân ươm thơm sắc má em hồng
Cho tiếng tình tự trong thanh vắng
Gởi đến bên người những nhớ mong

Xuân đến đây rồi anh hỡi anh
Hãy nghe mây gió lượn tung tăng
Hãy nghe chim én vu vơ hát
Và khúc ân tình sáng long lanh

Xuân đến đem về bao ước mong
Ru trong hương nắng áng tơ nồng
Đôi chân anh bước, em cùng bước
Theo ánh xuân hồng đến trăm năm

Thi Hạnh



nông ấm tình người

Tiếng nhạc thánh ca vẫn réo rắt, như còn đọng lại âm hưởng trong tôi sau ngày lễ quan thầy giáo xứ CTTĐVN. Mới đây mà hôm nay đúng một tuần, thứ Năm tuần trước ngày 26/11/15, trời se lạnh, tuy không cắt da thịt, nhưng gió lay mạnh khiến cho đoàn con cái Mẹ cũng phải suýt xoa vì mỗi cơn chuyển mình của gió. Đó là lúc cả giáo xứ CTTĐVN đang rước kiệu Chúa Kitô Vua và kiệu hài cốt các Thánh Tử Đạo. Thật long trọng và trang nghiêm hơn nữa, khi có sự hiện diện của Đức Cha Đa Minh Nguyễn Chu Trinh và hai cha phụ tá của ngài đến từ Việt Nam; các Cha chánh xứ, phó xứ, cha khách và các thầy sáu cùng dâng thánh lễ với Đức Cha Đa Minh chủ tế. Dù buổi lễ khá dài hơn các thánh lễ Chúa Nhật quanh năm nhưng ai nấy đều hân hoan trong tâm tình thư thái, hiệp thông rất sốt sắng, đúng nghĩa trọn vẹn của ngày TẠ ƠN.

Như thông lệ từ khi giáo xứ thành lập, lễ tạ ơn và còn là lễ quan thầy giáo xứ nữa, ngày này kính nhớ 117 vị Thánh Tử Đạo Việt Nam, hằng năm vẫn có tiệc khoản đãi giáo dân sau thánh lễ. Theo dòng người xếp hàng thứ tự vào hội trường, tôi nghe bà con bàn tán vụ việc tối hôm trước (thứ Tư 25/11) có tai nạn bên ngoài cổng sau của nhà thờ, nạn nhân đã qua đời ngay trong đêm; chưa biết danh tánh người lái xe khi xảy ra tai nạn. Bàng hoàng

và thật sự tôi như người vừa từ trên núi cao rơi xuống vực thẳm...

Cầm trong tay đĩa thức ăn nào là ham, turkey, v.v mà tôi nghe lòng quặn đau: (bao nhiêu người vui, nhưng hôm nay có một gia đình cùng xứ đạo với tôi lại vừa mất đi một người thân) ! Tự thì thầm trong tâm Xin Chúa đưa linh hồn ấy về cùng Chúa. Tôi đã không ở lại lâu, rời hội trường tôi về nhà ngay.

Ôi Chúa ơi ! Tiểu bang Texas đất cũng rộng, người cũng đông mà sao lại xảy ra chuyện hi hữu thế này. So với các sắc dân khác và dân bản xứ thì dân Việt đâu chiếm đa số. Vậy mà....(tôi vẫn cứ nghĩ là tai tôi nghe lầm, tôi không tin) !

Tôi có không muốn tin thì sự thật vẫn là thật. Nạn nhân và người lái xe là hàng xóm cùng cư ngụ chung dãy phố, cùng đạo công giáo; cùng là con chiên giáo xứ CTTĐVN; một điều lý kỳ thêm là cùng last name; sao lại có lắm điều kỳ bí đến thế ???

Tôi liên tưởng đến câu kinh thánh, mà rất có thể tôi lặp lại câu đó chưa chắc đã đúng trọn vẹn: “một sợi tóc trên đầu các con rơi xuống cũng không ngoài thánh ý Cha các con trên trời”! Có phải đây là thánh ý Cha trên trời đã gọi bác Nghị nhằm vào ngày kỷ niệm của 117 vị Thánh Tử Đạo ? Có

phải thánh ý Cha trên trời muốn bác được đứng vào hàng thứ 118 sau các Vị thánh trước hay không ? Việc Chúa làm, người phạm sao có thể thấu hiểu được hết ý nghĩa thâm sâu, cũng không cách gì người phạm diễn đạt hết được những gì tay Chúa làm nên ? Với đức tin người Kitô giáo, tôi tin và suy nghĩ chắc chắn là thế !!!

Đúng một tuần sau ngày lễ cácThánh Tử Đạo Việt Nam, hôm nay trời xanh, nắng đẹp hiền hoà, bản thánh ca hùng hồn còn vang bên tai tôi: "Tiếng nhạc oai hùng vang trên khắp cõi trời Việt Nam, tấm lòng tha thiết.....Khúc khải hoàn ca"...

Thật nồng ấm biết bao khi trong các thánh lễ cả tuần rồi, Đức Cha Đa Minh luôn nhắc và cầu nguyện cho linh hồn bác Giuse Nghi. Và còn ấm áp hơn bác đã được giáo dân cả xứ yêu thương cầu nguyện mỗi ngày trong kinh nguyện, thánh lễ tại nhà thờ. Với những tâm tình ấy chắc Chúa nhân từ luôn yêu thương,đã phù hộ cho gia đình bác và cũng sớm đưa linh hồn Giuse về hưởng thánh nhan Ngài cùng với các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

Mỗi việc chúng ta làm, mỗi điều chúng ta nghĩ là xuất phát từ tâm thức, với quyền năng của Chúa thì tất cả là hư không... Tôi lan man và thầm cảm tạ ơn Chúa, Đức Mẹ cùng các Thánh Tử Đạo vì dân con cùng Cha một nhà, tình người bao la, yêu thương chan hoà, biết chia sẻ đau buồn, thông cảm nỗi đau, nỗi bất hạnh của đồng hương trong bất cứ hoàn cảnh nào ! Cả hai gia đình họ Phạm trong giáo xứ thân yêu của chúng ta, là hiện thân của Thiên Chúa nhân từ, cả hai đều là người anh em đáng thương yêu của chúng ta, dù sao trên quê hương tạm dung, những người Việt xa xứ vẫn còn gặp được tình đồng

loại nhân bản, ấm nồng với quả tim nhân ái... Nhân hậu là con đường dẫn đến tình người nồng ấm.

Mất mát, đau buồn, lo lắng nào với thời gian rồi cũng nguôi ngoai. Tin tưởng tuyệt đối vào sự quan phòng của Chúa Ba Ngôi sẽ lấp đầy những khoảng trống đau thương cuộc đời.

Cuối cùng thì tình người nồng ấm, vị tha bao la, chan hoà bác ái vẫn là chân lý cuộc đời, là vũ khí, là hành trang, là báu vật, là điều khắc sâu để mãi mãi chẳng khi nào quên...

Viết bài này với một ước vọng bé như hạt cải gieo vào cánh đồng hoang, không biết có hạt nào lạc vào đâu đó để thời gian sau thu hoạch hay không, điều này tín thác vào Chúa. Nhưng dù sao tôi vẫn muốn cùng với cộng đoàn giáo xứ dâng lời tán tụng hồng ân Chúa tuôn đổ dư đầy trong năm qua, vui, buồn đều có. Cũng là tâm nguyện xin Chúa nhân từ chúc phúc lành cho hai gia đình họ Phạm được nhiều ơn, sớm vượt qua tất cả, biết tín thác, cậy trông vào Ngài luôn trong mọi tình huống...

Xin Chúa nhân từ thương cứu vớt linh hồn Giuse...

Xin ban ơn, an ủi cả hai gia đình trong những ngày tháng tới...

THẢO NGUYỄN

NGƯỜI MANG ĐẾN MÙA XUÂN CHO NGƯỜI KHÁC

Bốn mươi năm trước, nơi đây là một khu nhà ổ chuột. Ngày nay nó vẫn còn làm than cùng khốn. Ngày ấy: những con hẻm bùn lầy nước đọng, những túp lều siêu vệ chông chơ. Nhưng giữa cánh đồng lầy lội kề cận, lại có một ngôi trường nhỏ gồm hai lớp học, vách thưng bằng phên nứa

quét dầu hắc, máng xối uốn từ mấy lon dầu đậu nành cũ, trong đó vang ra tiếng học mẹi ê a, nhưng vui vẻ, của đám học trò nhỏ.

Chính tại khu ổ chuột của đô thị Calcutta này, một người đàn mẹ đã vận sari trắng,

thứ áo quần quanh người của phụ nữ Ấn Độ đã mạnh dạn bước vào. Mẹ không có lợi tức, không tương mục tiết kiệm, không tài sản, chỉ vốn vụn có 5 rupee (chưa bằng 2 đôla vào thời ấy) cộng với nhiệt tâm quyết xả thân cùng với kẻ cùng khổ nhất tại Ấn Độ. Mẹ gõ cửa từng túp lều, mẹ ôm choàng trong đôi tay mạnh mẽ từng đứa trẻ chân đất, rách rưới. Mẹ tắm cho chúng, rồi dưới một gốc cây giữa đồng trống, dạy cho chúng những bài học đầu đời.

Vậy mà tính đến tháng 11 năm 1972, khi chính phủ Ấn Độ trao thưởng cho mẹ giải thưởng Jawaharlal Nehru về “sự tận tụy phục vụ nhân loại không chút tị hiềm hẹp hòi về quốc tịch, đẳng cấp và tôn giáo”.

Mẹ Têrêxa đã nghiêm nhiên đứng trong hàng ngũ những người phụ nữ lừng danh nhất Ấn Độ.

Người phụ nữ mặc sari trắng đó vẫn không có tiền, không tài sản, không một xu tiết kiệm thu vén cho bản thân. Thế nhưng, “của cải” của mẹ có thể sánh ngang tài sản bất kỳ triệu phú nào:

- 7.500 trẻ em học tại 60 trường học;
- 960.000 bệnh nhân được chăm sóc tại 213 chấn y viện;
- 47.000 trẻ mắc bệnh phong (cùi) tại 54 dưỡng đường,
- 1600 trẻ bụi đời hoặc mồ côi tại 20 lưu xá,
- và 3400 người nghèo hoặc hấp hối tại 23 trại nuôi dưỡng
- tất cả những cơ sở này nằm rải rác trong 35 đô thị và thành phố thuộc nước Ấn và tại hàng chục quốc gia khác, kể cả Hoa Kỳ.

Mẹ được tất cả những người cùng khổ yêu mến, tất cả những nữ tu thuộc Dòng Bác ái, do mẹ sáng lập năm 1950 tôn kính, được ngưỡng mộ bởi những tín đồ Ấn Giáo, Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo về sự dâng mình trọn vẹn cho người nghèo

khổ, một nghĩa cử vượt trên mọi biên giới và khuôn hạn trần thế.

Là một phụ nữ nhỏ nhắn, thấp bé, lưng hơi còng, chỉ cao 1m52, đôi mắt sâu và phong thái ung dung, bộc trực, mẹ Têrêxa có thể phá lên cười hồn nhiên với một vị khách đến thăm. Nhưng giọng nói trầm và nhẹ của mẹ cũng có thể đâm ra khẳng khái, thậm chí sắc cạnh, nếu điều đó mang lại lợi ích cho kẻ nghèo. Một linh mục có quan điểm khác mẹ về một dự án nào đó, đã phải công nhận: “Mẹ ta chẳng chịu nghe ai, đó là một trong những điều mạnh của mẹ”.

Dạo đó, khi Đức Giáo Hoàng Phaolô yêu cầu mẹ mở một chi nhánh Dòng Bác ái tại các khu ổ chuột thành La Mã, có một số chức sắc Giáo hội lên tiếng phản đối cho rằng tại nước Ý đã có quá nhiều nữ tu chưa có việc làm thích hợp, thì Mẹ Têrêxa “đốp chất” liền: “Cứ để các nữ tu của chúng tôi chỉ cho họ cách kiếm việc làm”. Mẹ đi lại công tác trên các toa tàu hạng bét, vẫn bỏ choài người xuống đất để lau nhà, thích quần khăn choàng mạng lại thay vì những tấm khăn móc.

Mẹ nhìn thấy ở kẻ nghèo, những thứ mà kẻ khác không thể thấy: sự cô đơn, óc trào phúng, đức chính trực và sự ngoan cường.

Mẹ nói: “Tôi ước gì mọi người biết được sự vĩ đại của người nghèo. Có lần, tôi đến thăm và mang ít cơm cho một gia đình người Ấn Giáo đang chết đói. Tôi chưa kịp hiểu ra điều gì thì người mẹ trong gia đình đã mang chia sẻ nửa phần cơm đó cho gia đình người Hồi Giáo ở sát vách. Mẹ này nói: ‘họ cũng đang đói như chúng tôi mà’. Tôi tin rằng chúng ta cần đến người nghèo cũng như họ cần đến chúng ta vậy. Cuộc sống của chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nếu chúng ta sẵn sàng tiếp xúc với họ”.

Mẹ Têrêxa sinh năm 1910 trong một gia đình người Albanie tại Skopje, Nam Tư cũ. Cha mẹ là chủ một cửa hiệu tại Skopje. Từ nhỏ, mẹ đã nhận được khuynh hướng muốn giúp đỡ người nghèo. Năm 18 tuổi, mẹ đi tu. Sau thời gian tu tập tại Tu viện Loreto ở ái Nhĩ Lan, mẹ được phái sang Calcutta, Ấn Độ. Tại đây, mẹ dạy tại một trường trung học của Nhà Dòng, sau đó thành hiệu trưởng trường này. Năm 1946, mẹ cảm nhận được sự thôi thúc phải rời bỏ ngành sư phạm để dấn thân vào các xóm nhà ổ chuột. Sau hai năm tranh đấu, kêu xin tận La Mã, mẹ được phép ra đời hoạt động độc lập, là một nữ tu tự do. Một nữ tu khởi đầu sự nghiệp mới mẻ của mình tại các khu nhà ổ chuột như thế nào đây?

Mẹ Têrêsa đến Patna, Ấn Độ, theo học một khoá huấn luyện điều dưỡng, một lớp cấp tốc của các nữ tu Dòng Truyền Giáo y tế Hoa Kỳ. Sau đó, mẹ trở về Culcuta, bắt đầu tập trung các trẻ em bụi để dạy chúng phép vệ sinh, ra toa cấp thuốc cho người bệnh, mang thức ăn đến cho kẻ thiếu thốn. Mẹ đi tìm một địa điểm làm trung tâm hoạt động, và vận may đã tới khi một gia đình nọ tặng mẹ một số phòng trên tầng thượng ngôi nhà bẽ thế của họ. Nhanh chóng, mẹ tuyển mộ các phụ tá, 26 người tất cả. Những người này tạo thành hạt nhân cho dòng Truyền Giáo Bác ái sau này. Tính đến năm 1973, con số này nên đến 750 người, hầu hết là các thiếu nữ Ấn.

Hệ thống cứu tế người nghèo của Mẹ Têrêsa thật đơn giản: mẹ làm điều gì có thể làm được. Một người hâm mộ mẹ đã kể: “Mẹ không hề lo nghĩ phải kiếm tiền ở đâu, nhưng khi cần có một dự án nào đó, mẹ bắt tay làm ngay”.

Một thanh niên què, cần lấp chân giả ư? Mẹ nhờ một nhà ngoại giao ở Calcutta giúp đưa anh ta ra nước ngoài. Một người cha sống vất vưởng ngoài đường với gia đình

gồm 5 người xin mẹ nuôi giúp những đứa con gái nhỏ, mẹ nhận nuôi ngay, dù thực tế không còn chỗ trống.

Cuộc phiêu lưu lớn lao nhất của lòng nhân ái - một ngôi nhà cho kẻ cùng khốn và hấp hối - bắt đầu vào năm 1952, khi Mẹ Têrêsa trông thấy một bà cụ già nằm hấp hối trên hè phố Calcutta, hai chân bị chuột và kiến cắn xé, rúc rĩa. Tất cả các bệnh viện đều khước từ bà cụ. Mẹ Têrêsa bế xốc mẹ trên tay và đưa cụ đến một bệnh viện. Nơi đây thoát tiên không nhận bà cụ, nhưng mẹ Têrêsa nhất quyết không lùi bước cho đến khi họ phải chấp nhận.

Sau đó, hết sức phẫn nộ, mẹ đi ngay đến các giới chức trách thành phố và đòi phải có một chỗ nương thân cho những người nghèo đang hấp hối, để họ được chết một cách đàng hoàng, theo đúng phẩm giá con người. Mẹ được cấp cho một lữ quán cũ dành cho khách hành hương kế bên đền thờ nữ thần Kali. Ngay hôm sau, mẹ, các nữ tu và dĩ nhiên cả những kẻ hấp hối, dọn vào ngôi nhà đó.

“Kalighat” hay “Ngôi nhà của những kẻ hấp hối” đã được khai sinh như vậy đó.

Hai mươi năm sau, đã có khoảng 27.000 người, những kẻ bị tất cả nơi khác chối bỏ, được đưa vào săn sóc trong ngôi nhà này. Họ được các chị nữ tu, các bác sĩ và các tu sĩ thuộc dòng Huynh Đệ Bác Ái, một dòng tu hệt như dòng Bác Ái của Mẹ Têrêsa, nhưng dành cho nam giới, được thành lập vào năm 1963, chăm nom, chữa trị.

Ngoài ra, Dòng Bác Ái của Mẹ Têrêsa còn điều hành 10 trường học với 2500 học sinh tại Calcutta. Các trẻ em nghèo đến đây đều được học hành, được cấp phát bánh mì và sữa (sữa là tặng phẩm của thiếu nhi Đan Mạch, bột mì là của trẻ em nước Anh). Việc thành lập ngôi trường đầu tiên, mới thật ly kỳ. Chẳng là Mẹ Têrêsa trông thấy một miếng đất bỏ hoang cạnh một khu nhà ổ chuột, nên mẹ tìm đến gặp chủ nhân là

một người Bengali để xin phép cất một ngôi trường trên đó. Ông này chẳng những cho phép, mà lại còn tặng không miếng đất, và cất luôn cho ngôi trường.

“Mẹ Têrêsa có thể tìm sự giúp đỡ nơi bất cứ ai”, một nhân viên thiện nguyện của mẹ nói: “Mẹ khiến cho bạn tự thấy muốn dón non lấp biển cho mẹ”.

Đôi khi mẹ có những đề nghị nghe ra rất “trái khoáy”. Mẹ mua một dàn máy in cho các người mắc bệnh phong cùi, nhà báo Anh Malcolm Muggeridge đã viết trong cuốn “Something Beautiful for God” để họ có thể có thể in các sách nhỏ kiếm chút đỉnh tiền bạc. Mẹ làm sao biết được phải mua máy in nào? Và với một tay đã rụng hết ngón, các kẻ phong cùi kia còn mong gì được xếp chữ mà in với ấn cơ chứ? Toàn những câu hỏi ngốc nghếch: máy in đã có ở đó và hoạt động tốt!

Tháng giêng năm 1971, Mẹ Têrêsa được mời tới La Mã để nhận giải thưởng Hoà bình quốc tế Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII được trao tặng lần đầu tiên, với một ngân phiếu 24.000 đôla. Mẹ nhận tờ ngân phiếu ấy vào tay nải, rồi trở về Ấn Độ. Mẹ sử dụng món tiền thưởng này để xây dựng một trại kiểu mẫu dành cho người bị bệnh phong tại miền tây Bengal.

Người nghèo không chỉ gặp Mẹ Têrêsa tại Ấn Độ, mà còn ở Tanzania, Yemen, dải gaza, Băng La đét, Maunritus, Úc, Anh, á Nhĩ Lan, Venezuela, Josdanie và Hoa Kỳ. Tại tất cả các quốc gia này, đều có chi nhánh của Dòng Bác Ái với một tổ chức gồm 5 hay 6 chị nữ tu vận sari trắng đang theo đuổi sứ mạng bác ái đã được phát động lần đầu từ khu ổ chuột Calcutta 45 năm trước đây.

Trong những năm đầu tiên, Mẹ Têrêsa còn đích thân chọn lựa từng chị nữ tu cho dòng Bác Ái. Bây giờ việc ấy không còn thực

hiện được nữa. Tuy nhiên, mẹ vẫn đòi hỏi ở họ bốn tiêu chuẩn căn bản:

- Sức khoẻ tốt,
- biết lễ phải,
- có khả năng học tập
- và tính tình vui vẻ.

Công tác của họ rất gian khổ. Tuyệt đối không còn vương vấn một chút xa hoa trần gian nào. Mỗi chị chỉ có vài tấm áo sari bằng vải, dép, một cây dù, một áo len, vài món nhu yếu phẩm, một bình thiếc để giặt giũ.

Mẹ Têrêsa, giải hoà bình Nobel 1979, là linh hồn của một hội gồm 3.000 chị nữ tu, phân bố cho 408 trung tâm từ thiện trên khắp năm châu. Không một mồi, dù đã nhiều lần bị chứng đau tim tấn công, người mẹ phi thường này vẫn đều đặn đi thăm các trung tâm của mẹ trên thế giới, và mùa hè năm ngoái, mẹ đã trở về thăm tổ quốc Albania, nơi mẹ sinh ra 82 năm trước đó. Sau khi lo cho những người hấp hối và các kẻ ăn xin, mẹ lại quyết định chăm sóc các trẻ sơ sinh bị bỏ rơi. Tại trụ sở Shishu Bhavan (nhà nuôi trẻ), mẹ tiếp nhận mỗi ngày từ 5-6 em.

Tháng 02 năm 1986, khi Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đến thăm Calcutta, Ngài hỏi Mẹ Têrêsa rằng ngài có thể giúp mẹ được gì không, vị nữ thánh Calcutta trả lời thẳng: “Xin Đức Thánh Cha hãy cho con một mảnh nhỏ trong thành Vatican để con làm chỗ ở cho những người nghèo”. Năm 1987, Beniot Lange, 22 tuổi, một người Thụy Sĩ, sang Calcutta để thực hiện một tập sách ảnh nhan đề “Tại Calcutta, người thầy thuốc của những kẻ bị quên lãng”, đã có dịp đến sinh hoạt và quan sát các trung tâm của Mẹ Têrêsa. Anh viết như sau: “Calcutta quả là thành phố của tình nhân ái cao cả nhất, là biểu tượng đích thực của lòng nhân đạo. Lần đầu tiên gặp Mẹ Têrêsa, tôi choáng ngợp trước quyền uy tuyệt đối của mẹ: thật nhỏ bé, thật lọn

khom, thật bệnh tật, vậy mà vẫn hiển lộ rạng
ngời một cá tính tuyệt vời, mạnh mẽ”.

Có một danh nhân đã nói: “Người ta nghiêng
mình trước tài năng, nhưng người ta bái
phục trước lòng nhân”. Chúng ta bái phúc
Mẹ Têrêsa cũng như những con người giống
như mẹ, dù ở những cấp độ khiêm tốn hơn,
đang thầm lặng mang tình thương và sự an
ủi đến cho đồng loại cùng khổ nhất của họ,
và cũng là của chúng ta. Một con người như
Mẹ Têrêsa, nếu chỉ được gọi tên là kẻ mang
tình thương đến cho những kẻ đồng loại bất
hạnh, thật cũng chưa đúng. Phải nói chính
mẹ là tình thương, là niềm bác ái.

“Nếu bạn xét đoán người ta, bạn sẽ không có
thời giờ để yêu thương họ.”

Trong thời đại đầy dẫy bạo lực, đói khát, tội
ác, thời của những tiên tri giả khắp nơi như
ngày nay, nếu không có những người đầy
lòng nhân ái và dũng khí đấu tranh cho sự
chính trực và phẩm giá con người như vị nữ
thánh thành Calcutta này, thì cuộc sống của
chúng ta sẽ bi thảm và đáng sợ dường bao!

Phạm Xuân Thảo



Mai sáng mai, trời cao rộng quá
Gió căng hơi và nhạc lên mây
Đôi lòng cũng ấm như xuân ấm
Chỉ có ao xuân trắng trẻo thay.

Mai này thiên địa mới tinh khôi
Gió căng hơi và nhạc lên trời
Chim khuyên hót tiếng đầu tiên hết
Hoa lá hồ nghi sự lạ đời.

Trái cây bằng ngọc vỏ bằng gấm
Còn mặt trời kia tợ khối vàng
Có người trai mới in như nguyệt
Gió căng hơi và nhạc lên ngàn.

Thuở ấy càn khôn mới dựng nên
Mùa thơ chưa gặt tốt tươi lên
Người thơ phong vận như thơ ấy
Nào đã ra đời ngọc biết tên.

Xuân gấm đầu tiên giữa cõi đời
Mùi thơm ngây dại sóng con người
Hãy hoan hô, lời cao như sấm
Vạn tuế, bay ời! nắng rợp trời.

HMT

thơ

Chúc Xuân

*Xuân đã về đây xuân đến nơi
Chúc anh chúc chị mãi yêu đời
Tình thân tươi thắm xuân thêm sắc
Hạnh phúc an vui vọng tiếng cười.*





ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM KÍNH CHÚC CHA CHÁNH XỨ, HAI CHA PHÓ XỨ, QUÝ THẦY PHÓ TẾ, QUÝ VỊ TRONG HAI HỘI ĐỒNG MỤC VỤ VÀ TÀI CHÁNH, QUÝ VỊ TRONG CÁC HỘI ĐOÀN, QUÝ CỤ VÀ TOÀN THỂ CỘNG ĐOÀN CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM MỘT NĂM MỚI. TRÀN ĐẦY HỒNG ÂN THIÊN CHÚA. AN BÌNH - VUI TƯƠI - HẠNH PHÚC

*Tràn đầy Hồng Ân Thiên Chúa
An Bình - Vui Tươi - Hạnh Phúc*

Mùa Xuân là mùa đẹp nhất trong năm, màu sắc tươi đẹp, ngàn hoa khoe sắc, cây cối đâm chồi nảy lộc, mọi vật sinh động, đất trời bừng sáng, mùa chim chóc làm tổ, vui hót líu lo. Do đó, mùa Xuân còn được mệnh danh là Mùa Yêu Thương, Mùa xum họp, Mùa Hạnh Phúc. Đó là những nét đẹp mùa xuân ở quê nhà thường được thi sĩ ca ngợi. Còn ở Arlington, Texas, chúng ta đón xuân với tiết trời đông giá, hoa lá đã biến mất để lại những cành khô trụi trụi trên những thân cây sần sùi, chim muông đã tìm những nơi ấm áp để tránh đông.

Nhưng người việt tha hương vẫn đón xuân trong các cộng đồng Việt Nam, nhà thờ, và các hội đoàn trong không khí vui tươi, đầm ấm yêu thương. Đón xuân cũng là lúc chúng ta nhìn lại những thành tựu đã đạt được và thực hiện những việc cho năm tới.

Bước qua năm Bính Thân 2016, Đoàn Liên Minh Thánh Tâm Các Thánh Tử Đạo Việt Nam đánh dấu 35 năm chính thức thành lập Đoàn. Ban đầu chỉ một số anh em trước là những đoàn viên LMTT khi

còn ở Việt Nam, với lòng khao khát tôn sùng Thánh Tâm Chúa nên đã quy tụ lại, lấy thủ bản làm kim chỉ nam để hoạt động. Đoàn cũng trải nghiệm những lúc thăng trầm vượt qua mọi sự thử thách, vì luôn tin tưởng vào Thánh Tâm Chúa luôn đồng hành nâng đỡ, cho nên đến hôm nay Đoàn LMTT Các Thánh Tử Đạo Việt Nam đã có 130 đoàn viên.

ĐÔI NÉT LỊCH SỬ VỀ ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Liên Minh Thánh Tâm là phong trào được thành lập cho nam giới, do linh mục Edouard Hamon, thuộc Dòng Tên sáng lập năm 1883 tại Canada. Năm 1942, linh mục Gerard Gagnon (tên Việt Nam gọi là cha Nhân), Dòng Chúa Cứu Thế, thuộc tỉnh dòng Saint Anne De Beaupré – Canada du nhập vào Việt Nam và thành lập tại Hà Nội, với tên gọi là Hội Liên Minh Thánh Tâm.

Năm 1948, cha Giacôbê Đào Hữu Thọ làm Tổng Tuyên Úy cho Hội và ngài đã phát động phong trào mạnh mẽ ở nhiều nơi tại miền Bắc.

Năm 1957, các Giám mục Việt Nam thẩm định phong trào Liên Minh Thánh Tâm là một đoàn thể Công Giáo Tiến Hành, được gọi là Đoàn Liên Minh Thánh Tâm Việt Nam và giao cho cha Giacôbê Đào Hữu Thọ làm Tổng Giám đốc. Sau đó, Đoàn được phát triển khắp các Giáo phận Việt Nam.

Tháng 4 năm 1975, trước biến cố Miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản, khiến đông đảo người Việt bỏ nước ra đi, khi đã được định cư, những người cùng tôn giáo như đạo Công Giáo tập hợp lại thành cộng đồng sinh hoạt và cầu nguyện chung với nhau, dần dần giáo dân đông

lên hình thành những giáo xứ đặc thù Việt Nam, song song với sự phát triển giáo xứ, các Hội, Đoàn Công Giáo Tiến Hành thành lập. Đoàn LMTT Các Thánh Tử Đạo Việt Nam là một trong những phong trào được gây dựng sớm nhất ở hải ngoại nói chung và ở Hoa Kỳ nói riêng.

TÔN SÙNG THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU

Vài dòng văn vởi không thể nào diễn tả hết được sự sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, vì việc này đã có từ lâu đời, từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI, sự sùng kính chỉ trong một số dòng tu cho nên không được phát triển rộng rãi. Ngày 27 tháng 12 năm 1673, Đức Kitô đã hiện ra với thánh nữ Margareta và sau đó lại hiện ra nhiều lần, Thánh Nữ được chọn làm khí cụ của Người để lan truyền việc sùng kính Thánh Tâm Chúa. Năm 1765 việc sùng kính Thánh Tâm công nhận và được chấp thuận bởi Đức Giáo Hoàng Clamente XIII. Trải qua nhiều triều đại Giáo Hoàng các Ngài đã xác quyết. Trái Tim Chúa, nguồn mạch duy nhất, nhân loại có thể múc lấy sự khiêm nhường và lòng tha thứ để chữa lành những thương tích. Lòng sùng kính Trái Tim Chúa Giêsu có thể là nguồn mạch mọi ơn phúc cho thế giới này như lời Đức Piô X viết khi ban lệnh thi hành việc tôn sùng Trái Tim Chúa : « *Việc tôn thờ Trái Tim cực thánh Chúa Giêsu là trường học hữu hiệu nhất về Tình Yêu Thiên Chúa, bởi vì Tình Yêu, vốn là nền tảng của Nước Trời, phải được xây dựng trong các linh hồn, các gia đình và các quốc gia* ». Đức Piô XI nhận định: « *Lòng sùng kính Thánh Tâm là một phương dược phi thường cho những nhu cầu ngoại thường của thời đại chúng ta* » (Caritate Christi compulsi). Trong tông huấn Tôn Sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu, Chân phước Phaolô VI viết: « *Sự tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu là phương thế hữu hiệu nhất để đóng góp*



vào việc canh tân tâm linh và luân lý của thế giới”. Thánh Gioan Phaolô II Giáo hoàng nói : « *Lòng sùng kính Thánh Tâm phù hợp hơn bao giờ hết với những mong đợi của thời đại chúng ta* » (Diễn văn với Dòng Thừa Sai Thánh Tâm, 5-10-1987).

TÔN CHỈ: Liên Minh Thánh Tâm lấy việc Tôn Sùng Thánh Tâm Chúa làm nền tảng cho mọi hoạt động tông đồ. Vì Thánh Tâm Chúa Giêsu là Trung Tâm Thương Xót, nơi tuôn chảy Nguồn Tình với hai dòng Máu và Nước. Noi gương Đức Chúa Giêsu “*Hãy học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng*” (Mt 11,29). Sống yêu thương, phục vụ như Chúa. Trái tim Chúa Giêsu rất đổi khiêm nhường. Khiêm nhường đến nỗi cúi xuống rửa chân cho các môn đệ. Yêu thương đến độ, trên thập giá, Chúa Giêsu không những đã nói lời tha thứ cho những kẻ đóng đinh ngài, mà còn cầu xin Chúa Cha tha tội cho họ nữa. “*Lạy Cha, xin tha thứ cho chúng, vì chúng không biết việc chúng làm.*” (Lu 33,34).

MỤC ĐÍCH: Hướng đời sống cầu nguyện làm động cơ thúc đẩy lòng nhiệt thành nhằm thắp lên ngọn lửa yêu thương của Chúa trong gia đình, và ngoài xã hội để làm sáng danh Chúa. Loan báo Tin Mừng cùng mở rộng Nước Chúa là Nước chan hòa ánh sáng Chân Lý và Tình yêu. Như Thánh Phaolô đã từng thổ lộ: “*Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng*” (1Cr 9:16) và “*Đẹp thay bước chân những sứ giả loan báo Tin Mừng!*” (Rm 10:15).

SINH HOẠT ĐOÀN

Phản Thiêng Liêng: Đoàn sinh hoạt mỗi tháng một lần ngay sau Thánh Lễ 8 giờ Chúa Nhật. Phần đầu, suy tôn Thánh Tâm, đọc lời Chúa, chia sẻ lời Chúa và cầu nguyện. Tiếp theo Đoàn Trưởng báo cáo những sinh hoạt đoàn. Phần cuối là

giờ huấn luyện, cùng nhau chia sẻ học hỏi về Thánh Tâm Chúa, đạo đức, tín lý giúp nhau củng cố đức tin để thăng tiến trong đời sống đạo. Sau giờ sinh hoạt anh em đến tôn vương Thánh Tâm Chúa tại gia đình đoàn viên đã được đặt tượng Thánh Tâm, và Thánh Tượng ở lại gia đình 1 tháng, sau đó sẽ rước Tượng Thánh tới gia đình đoàn viên khác (luân phiên mỗi gia đình đoàn viên 1 tháng). Tháng 6 là tháng Kính Thánh Tâm Chúa, lễ mừng bổn mạng Đoàn vào ngày Chúa Nhật tuần thứ hai của tháng này, trước ngày Đại Lễ có mời cha đến giảng phòng giúp anh em chuẩn bị tâm hồn cho sốt sáng. Hàng năm trong Thánh Lễ Mừng Bổn Mạng, Đoàn cũng đều hân hoan chào mừng những anh em đoàn viên mới được tuyên hứa.

Hoạt Động Tông Đồ: Đoàn cũng là một đoàn thể Công Giáo Tiến Hành của Giáo Xứ, có bổn phận cùng với các đoàn thể khác chia sẻ những những công việc trong Giáo Xứ. Anh em luôn tích cực hăng say những việc được giao phó, như các ngày Lễ lớn trong năm, đặc biệt phục vụ quán Đồng Hành trong những ngày Đại Hội Thánh Mẫu ở Missouri. Hàng tháng đi thăm viếng các bệnh nhân. Ngoài ra, Đoàn còn hỗ trợ ơn gọi linh mục cho các Thầy ở 2 Giáo Phận Hưng Hóa và Bắc Ninh, ủng hộ quỹ hưu dưỡng Linh Mục.v.v.

Bước sang năm mới, chúng ta nhìn lại những ơn lành Chúa đã ban cho chúng ta, ơn lớn nhất là cho chúng ta còn được sống mà sống trên một đất nước tự do phồn thịnh. Cho nên người công giáo luôn cảm tạ và tôn vinh Thiên Chúa. Để có giờ chuyên việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Đoàn mời gọi tất cả nam giới từ 18 tuổi trở lên gia nhập vào Đoàn, để chúng ta cùng nhau thờ lạy và đền tạ Thánh Tâm Chúa vì những tội lỗi của chúng ta và của muôn dân. Thánh Tâm Chúa và Đoàn LMTT đang chờ đón quý vị. Sang năm mới kính

chúc mọi người được sự bình an trong tâm hồn và trong cuộc sống. “*Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh em*”.(Ds 6:25). Và nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho chúng ta. “*Nguyện Chúa Trời đủ thương và chúc phúc, xin toả ánh tôn nhan rạng ngời trên chúng con, cho cả hoàn cầu biết đường lối Chúa, và muôn nước biết ơn cứu độ của Ngài. Ước gì chư dân cảm tạ Ngài, lạy Thiên Chúa, chư dân phải đồng thanh cảm tạ Ngài!*” (Tv 67:2-4).

Mùa xuân Bính Thân 2016
ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM



Thơ

Mùa Xuân Nhớ Mẹ

Như Hạ

Mẹ ơi! Tết lại về đây
 Bao năm con sống lắt lay xứ người
 Nghĩ về Mai, Cúc, Đào tươi
 Nhắc con nhớ đến những thời ấu thơ
 Mẹ mua áo đỏ thắt nơ
 Mua đôi guốc mộc quần tơ lụa dày
 Hăm tám Mẹ vót tre mây
 Đến ngày hăm chín nồi đầy bánh chưng
 Ba mươi đốt tiền Táo quân
 Mồng một Tết đến đón Xuân vô nhà
 Các con đứng trước Mẹ Cha
 Vòng tay chúc tuổi : thọ già, an khang
 Mẹ Cha khuyên nhủ ít hàng
 Lì xì mau lớn, cười vang vui mừng
 Rồi đến chú bác xa gần
 Trong làng nhộn nhịp tưng bừng đón Xuân
 Đây xóc a, kia rượu nâng
 Vui cười kể chuyện nhà đông đủ người
 Bây giờ ngồi nghĩ lệ rơi
 Nhà đây còn đó nhưng người thì không
 Mẹ già với những ước mong
 Cho con về đủ ấm nồng mùa Xuân
 Nào đâu toại ý được lòng
 Trời đây đất đó khó mong xum vầy
 Tuy rằng cách trở trời mây
 Con đây vẫn nhớ ngày ngày không quên
 Khẩn xin Mẹ hãy vui riêng
 Hiểu cho tình cảnh con hiền ở xa.



HỘI CÁC BÀ MẸ CÔNG GIÁO

Trước thềm năm mới, Hội Các Bà Mẹ Công Giáo, xin kính chúc Quý Cha, Quý thầy phó tế, quý vị trong hai Hội Đồng Mục Vụ và Tài Chánh, các ban ngành, các hội đoàn bạn, các ân nhân cùng toàn thể cộng đồng dân Chúa một năm mới an khang, thịnh vượng và tràn đầy hồng ân của Thiên Chúa.

Hội Các Bà Mẹ là một trong những hội đoàn lớn của Giáo Xứ, chúng tôi luôn đồng hành cùng các hội đoàn bạn để thi hành mọi công tác mà giáo xứ trao phó.

Công việc được trải dài suốt năm, để chuẩn bị cho gói bánh chưng, bánh tét dịp Tết, các chị em đã đến nhà bếp đãi gạo vào các buổi sáng mùa đông thật sớm.

Xong mùa Tết đến mùa Phục Sinh, các chị làm nải, làm xôi cho ngày lễ Vượt Qua. Đến tháng hoa, các chị em dâng hoa kính Đức Mẹ và ngày Hiền Mẫu.

Tháng Bảy các chị em chuẩn bị cho Đại Hội Thánh Mẫu, trộn bột, phi hành, xào nhân, thật nhíp nhàng vui vẻ.

Cuối tháng Bảy để mừng lễ quan thầy của hội chúng tôi đã được tĩnh tâm do cha Giuse Trịnh

Đức Hòa hướng dẫn, buổi tĩnh tâm thật sốt sắng, vui vẻ.

Lễ quan thầy bà Thánh Anna được cha xứ chủ tế, cùng các cha đồng tế, các hội đoàn bạn của hai giáo xứ Thánh Giuse và Fatima đến tham dự, năm nay hội có bốn chị em được tuyên hứa. Sau thánh lễ, tiệc mừng được tổ chức vui vẻ và phong phú.

Công việc của chúng tôi được tốt đẹp như vậy là nhờ vào sự hướng dẫn và giúp đỡ của cha xứ, hai cha phó, hai thầy phó tế, Hội Đồng Thường Vụ và các ban ngành nhất là Ban Khánh Tiết. Quý anh trong hội Legio như anh Thức, anh Thuận và anh Thành đã giúp đóng gói những thùng bột nặng nề. Anh Hòa, anh Việt Hùng đã giúp quấy bột, thay bếp gas. Một số anh chị em trong Ban Thánh Nhạc đã giúp làm gói cuốn. Tóm lại, những công việc nặng nhọc trong những ngày Đại Hội Thánh Mẫu.

Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho quý Cha cùng toàn thể quý vị.

Cung Chúc Tân Xuân
Hội Các Bà Mẹ Công Giáo
Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
Arlington, Texas

Legio Mariae

Sống Năm Thánh Lòng Thương Xót Chúa

Lời thân thưa : Đáp lại lời mời gọi của BBT Đặc san Xuân Giáo xứ, Curia Đức Maria Mẹ Thiên Chúa xin mượn trang báo xuân này để truyền đạt đến toàn thể hội viên Legio Mariae những việc đạo đức mà Hội Legio sẽ thực hiện trong Năm Thánh này.

Chiều Thứ bảy ngày 11-4-2015 Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố mở Năm Thánh ngoại thường về Lòng Thương Xót Chúa, Ngài nói : “*Cha quyết định mở một Năm Thánh đặc biệt, đặt trọng tâm vào lòng thương xót của Chúa. Đó sẽ là Năm Thánh của Lòng Thương Xót*”.

Năm Thánh này sẽ bắt đầu từ ngày 8-12 năm nay và kết thúc vào ngày 20-11-2016, lễ Chúa Kitô Vua.

Để giúp cho hội viên của mình sống Năm Thánh Lòng Thương Xót, Ban Quản Trị Curia đã và sẽ thực hiện những việc sau đây :

1. Nhằm mục đích chuẩn bị tâm hồn cho hội viên Legio đón nhận hồng ân Năm Thánh, chúng tôi đã mời Linh mục Trịnh Đức Hòa, Giáo xứ Saint Michael, thành phố Grand Prairie thuyết giảng Sứ Điệp Năm Thánh Lòng Thương Xót Chúa trong dịp Đại hội lần thứ VI của Curia tổ chức vào ngày 5-9-2015. Thuyết trình viên đã hướng dẫn hội viên Legio chiêm



ngắm màu nhiệm của lòng thương xót trong Bí tích Thánh Thể.

2. Trong nhật ký của thánh nữ Faustina có đoạn ghi : *“Thiên Chúa muốn chúng ta lãnh nhận lòng thương xót cho mình, và qua mình, chúng ta truyền sang cho tha nhân”*. Để thực hiện ý muốn của Thiên Chúa, trong Năm Thánh này, chúng tôi yêu cầu toàn thể hội viên sốt sắng nguyện kinh Chuỗi Lòng Thương Xót Chúa vào lúc 3giờ chiều hoặc vào giờ nào thuận tiện trong ngày. Tất cả hội viên được mời gọi đừng xét đoán để khỏi bị xét đoán, hãy cho đi tốt hơn là lãnh nhận, không nói hành nói xấu người khác, tránh những lời nói vì ghen tương, phân bì, và hãy đón nhận điều tốt nơi mỗi người, hãy trở thành khí cụ tha thứ như Chúa đã dạy *“Anh em hãy có lòng nhân từ như Cha anh em là Đấng nhân hậu”*. (Lc 6,36)

3. Riêng hội viên hoạt động, trong công tác thăm viếng các gia đình, được yêu cầu đem tình thương của Chúa đến cho những người mình gặp gỡ: Mang lại an ủi, cảm thương, liên đới và quan tâm đến những người đang sống trong tình trạng bấp bênh, đau khổ. Các bệnh nhân, những người nghèo khổ, neo đơn, các

gia đình ly thân ly dị v.v... Tặng bản kinh chuỗi thương xót cho những người chưa hề đọc kinh này.

4. Để chìm mình trong biển Lòng Thương Xót Chúa, trong Năm Thánh này, chúng tôi sẽ mở khóa II tận hiến cho Chúa Giêsu qua Mẹ Maria theo Thánh Louis de Montfort vào dịp lễ Sinh Nhật Đức Maria

Lạy Mẹ Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót, cuộc sống của Mẹ được uốn nắn nhờ sự hiện diện của Lòng Thương Xót nhập thể. Là hòm bia giao ước giữa Thiên Chúa và loài người, Mẹ đã chứng thực rằng Lòng Thương Xót của Con Thiên Chúa không có giới hạn và đi tới mỗi người, không trừ một ai. Xin Mẹ giúp mỗi người hội viên của Mẹ tin tưởng mạnh mẽ vào Lòng Thương Xót của Chúa đồng thời tích cực mang Chúa Thương Xót đến cho mọi người mà chúng con gặp gỡ trong Năm Thánh này.

CURIA ĐỨC MARIA MẸ THIÊN CHÚA



Đoàn Công Đồ Fatima

Đại Cương Về Phong Trào Tông Đồ Fatima (Đạo Bình Xanh Quốc Tế)

1. Mục đích:

- a) Học Hiểu và sống tinh thần Tận hiến cho Mẹ
- b) Thực thi và Truyền Bá Sứ Điệp của Mẹ tại Fatima. Cải Thiện Đời Sống, Lành Hạch Mân Côi, và Tôn Sùng Trái Tim mẹ.

2. Tổ Chức:

- a) Mỗi Giáo Xứ có đơn vị là Đoàn.
- b) Mỗi Đoàn có Cha Linh Hướng.
- c) Đoàn có Ban chấp Hành gồm có: Đoàn Trưởng, 2 Phó Nội và Ngoại, Thư Ký, Thủ Quỹ, Ủy Viên Phụng Vụ, và Ban Xã Hội.

3. Đoàn Viên: là những người đã làm đơn gia

nhập, và qua một tiến trình học hỏi và thực hành Sứ Điệp Fatima, và Tuyên Hứa theo bản mẫu của phong trào.

4. Danh Sách Các đoàn viên sẽ được chuyển tới văn phòng Trung Ương Đạo Bình Xanh Việt Nam tại Hoa Kỳ, rồi được gửi về văn phòng Trung Ương Thế Giới tại New Jersey, và sau cùng, được đưa sang Fatima để chôn tại nơi Đức Mẹ hiện ra năm 1917.

5. Bốn Phận Đoàn Viên:

- a. Mỗi ngày dâng những vất vả và hy sinh trong bốn phận của mình, để cầu cho phần rỗi các linh hồn.
- b. Mỗi ngày, lần một chuỗi 50 và suy niệm các

Mầu Nhiệm Mân Côi, cầu cho Hòa Bình thế giới (có thể hiệp ý với các hội đoàn khác).
c. Mang Áo hay Ảnh Đức Mẹ Carmelô, như dấu chỉ đã Tận Hiến cho Mẹ.
d. Cố gắng giữ các ngày thứ Bảy đầu tháng, Xưng tội, Dâng lễ, Rước lễ, Lăn chuỗi 50, và suy niệm khoảng 15 phút.

Ơn Ích:

- Đáp lại lời Mẹ nhắn, như điều kiện cho nhân loại cải thiện và đem lại Hòa Bình cho Thế Giới.
- Được hưởng muôn vàn ơn phúc do việc lặn chuỗi Mân côi và mang Áo Đức Mẹ hằng ngày, như Mẹ hứa ban cho đời này, trong giờ Lâm Tử, và cả trong Vinh Quang đời sau.
- Cùng được hưởng những Ơn Ích do mấy chục triệu hội viên trên toàn thế giới cầu nguyện cho.
- Tên của mình sẽ được gửi sang tận Fatima và sẽ được chọn gần nơi Đức Mẹ hiện ra năm 1917.
- Được nhận là con thiêng liêng của Thánh Piô Năm Dấu, và là thành viên chính thức của Phong Trào Tân Phúc Âm Hóa thế giới do Đức Thánh cổ động.

SINH HOẠT NĂM 2015

Để chuẩn bị và dọn tâm hồn cho ngày Mừng Lễ Bồn Mạng . Đoàn có chương trình tĩnh tâm trước đó một tuần, vào thứ bảy ngày 26 tháng 09 năm 2015, từ 3:00 đến 5:25 chiều. được sự hưởng ứng của các hội viên tham dự khoảng trên 70 hội viên, Do Cha Linh Hướng Phanxicô Xavie M. Vũ Văn Vinh, CMC hướng dẫn, Cha đã chia sẻ và hướng dẫn cho chúng con những lời rất hữu ích cho cuộc hành trình Đức Tin trong thời đại khó khăn hôm nay, ước mong những lời Cha chia sẻ, giúp chúng con sửa đổi bản thân và sống đạo mỗi ngày tốt hơn nhất là trở nên người con bé nhỏ của Chúa và Mẹ.

Trong niềm hân hoan Mừng Lễ Bồn Mạng vào thứ bảy ngày 03 tháng 10 năm 2015, Đoàn Tông Fatima được Giáo Xứ phân công tác

là khiêng Kiệu Đức Mẹ Mân Côi, cuộc rước kiệu rất tốt đẹp, ngoài trời thời tiết mát mẻ, các hội viên Đoàn Tông Đồ Fatima đi tham dự rất đông, Đoàn Tông Đồ Fatima hân hoan đón nhận 7 Đoàn viên, những anh chị này đã tìm hiểu và học hỏi tôn chỉ của Phong Trào Tông Đồ Fatima thế giới, và chính thức gia nhập Đoàn Tông Đồ Fatima thuộc Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo Arlington, Tx và Tuyên hứa cũng như dâng mình cho Đức Mẹ.

Quyền Lợi của Đoàn Viên.

Bắt đầu từ năm 2014, khi một hội viên qua đời, đoàn sẽ xin 1 thánh lễ, tham dự một tối cầu kinh tại nhà quán, chia buồn, đọc 50 kinh mân côi cầu nguyện trong phiên họp đầu tháng,. Đặc biệt được khắc tên trong vườn cầu nguyện tại Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ thuộc Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ. hằng ngày được hưởng các Thánh Lễ do các Cha dâng, các giờ Châu Thánh Thể, các giờ kinh nguyện. Nhất là hàng năm vào ngày Thánh Mẫu, được hưởng hàng mấy chục ngàn khách hành hương đến tham dự cầu nguyện cho.

Trong năm 2014 đoàn đã quyết định có thêm một trương mục gây quỹ vào các phiên họp đầu tháng, để giúp cho trẻ mồ côi và người nghèo tại quê nhà, trong năm 2014 đoàn đã gửi về việt nam giúp cho nhà thờ Thánh tâm, cho người nghèo, và qua Cha Nguyễn Mạnh Thư cho Dòng Trinh Vương nơi mà Sơ Đoàn đang trông coi trên 100 em mồ côi, khuyết tật và trẻ em nghèo tổng cộng tất cả 1600 đola đoàn xin chân thành cảm ơn đến tất cả các đoàn viên đã quảng đại cho công việc rất tốt đẹp này, ngoài ra các công tác mà Giáo Xứ trao phó, đoàn đặc trách giờ châu Thánh Thể mỗi thứ bảy đầu tháng, lễ quan thầy giáo xứ, tết việt nam và nhất là ngày Thánh Mẫu tại tỉnh Dòng Đồng Công

Đoàn Tông Đồ Fatima chúng con xin chân thành tri ân Cha Linh Hướng Phanxicô Xavie M. Vũ Văn Vinh, CMC, Xin Thiên Chúa qua lời chuyển cầu của Mẹ ban muôn hồng ân

cho cha, nhất là Cha dồi dào sức khỏe, để cha phục vụ Giáo Hội Chúa nơi trần gian này, chúng tôi cũng cảm ơn Thầy Phó Tế Gioan B. M. Nguyễn Thông Ban, đã cùng đồng hành với đoàn chúng tôi trong các phiên họp đầu tháng, Thầy đã hy sinh đến hướng dẫn và chia sẻ Thánh kinh, nhất là nói về cuộc đời của Mẹ Maria và những nơi Đức Mẹ hiện ra tại Fatima và Lộ Đức. Xin chúa và Mẹ Maria ban muôn hồng ân cho thầy, nhất là sức khỏe để thầy phục vụ cho tha nhân nhất là Đoàn Tông Đồ Fatima chúng tôi.

Trước thềm năm mới Đoàn Tông Đồ Fatima chúng con xin kính chúc Cha Linh Hướng, (Cha, Phó xứ) Quý Cha, Quý Thầy Phó Tế, Quý tu sĩ nam Nữ, quý Hội Đoàn Công Giáo Tiến Hành, các đoàn thể bạn, cùng toàn thể cộng đoàn dân Chúa, một Mùa Giáng Sinh và năm mới tràn đầy hồng ân Thiên Chúa, Mẹ Maria, Thánh Cả Giuse và vạn sự như ý.

Trưởng Đoàn
Giuse M. Ronald K. Vũ
Đoàn Tông Đồ Fatima

thơ

Mẹ và Mùa Xuân

Duy Hạ

Nước mắt mẹ hiền tuôn rơi lã chã
Xuân lại về, đàn con trẻ thật xa
Bàn thờ cha, nến hương trầm nhà
Một cảnh mai, tro trọi thả lòng riêng

Những bàn tay, thân thuộc chẳng còn gần
Nồi bánh chưng xưa ngày đó quây quần
Ai nhóm lửa, ai bồi cho tình thắm
Vùng trời này, gầy guộc lại chờ mong

*Thưa mẹ, năm nay con lại không về.
Gốc mai ngày trước dù cần cỗi nhưng
chắc cũng có đầy hoa nở và lòng mẹ vẫn
thương nhớ về những đứa con rời quê hương.*

*Yêu mẹ, thương mẹ con chỉ biết dấu lòng.
Trong vòng tay thương yêu của mẹ là
niềm mong ước của con. Còn mẹ là còn
mùa Xuân trong con. Thương gửi về mẹ
và cầu chúc mẹ sẽ mạnh khỏe, an khang
trong mùa Xuân và vạn ngày sau.*



Đức Mẹ LỘ ĐỨC

Lộ Đức (Lourdes) là một tỉnh nhỏ khoảng 6000 dân nằm giữa thung lũng Pyrênê, gần suối Gave. Đức Mẹ đã hiện ra tất cả 18 lần với một trẻ nữ quê mùa nghèo khó tên là Bernadetta. Mẹ hiện ra lần đầu tiên vào ngày 11 tháng 2 năm 1858. Hôm ấy trời lạnh lẽo vào buổi trưa, Bernadetta, cô gái 14 tuổi vui tươi, thiếu ăn và quê mùa cùng với mấy người bạn đi lượm củi khô ở bờ sông Gave. Bỗng một bà mặc áo trắng, thắt lưng xanh, mỗi bàn chân có một bông hồng vàng, đeo chuỗi cũng màu vàng hiện ra với cô, trên một tảng đá bao quát cả hang Massabielle. Vừa sợ lại vừa vui, cô lần chuỗi và không dám tới gần theo lời Bà mời.

Bernadetta kể lại: "Khi thấy như vậy, tôi vội cúi mặt vì tưởng mình lầm. Rồi thọc tay vào áo, tôi thấy có chuỗi hạt. Tôi muốn giơ tay làm dấu thánh giá, nhưng không đưa nổi tay lên trán. Tay tôi rơi xuống, còn bà kia thì làm dấu thánh giá. Tay tôi run quá. Tôi thử làm dấu lại và làm được. Tôi bắt đầu lần chuỗi. Bà kia cũng lần chuỗi của Bà, nhưng không hề máy mòi. Tôi lần chuỗi xong thì Bà kia cũng biến mất tức thì. Tôi hỏi hai đứa bạn không thấy gì sao? Chúng bảo không và chúng hỏi tôi thấy gì vậy và buộc tôi phải nói cho chúng nghe. Tôi kể rằng tôi đã nhìn thấy một Bà mặc áo trắng. Nhưng tôi không biết đó là cái gì; và xin chúng đừng kể lại với ai. Chúng bảo tôi không nên trở lại đó nữa. Tôi bảo không. Đến ngày Chúa Nhật tôi trở lại lần thứ hai

vì cảm thấy bị thúc đẩy ở trong lòng.

Đến lần thứ ba, Bà kia hỏi tôi có bằng lòng trở lại đây trong mười lăm ngày liên tiếp không. Tôi bằng lòng. Bà bảo tôi phải về nói với các linh mục xây một nhà thờ tại chỗ này.

Chẳng ai muốn tin cô. Bị rắc rối nên chính cha mẹ cô không muốn cho cô trở lại hang đá nữa. Nhưng có một sức hấp dẫn lạ kỳ nào đó. Cô trở lại hang đá. Các cuộc thị kiến vẫn tiếp diễn. Bà lạ nói chuyện và kêu gọi cầu nguyện, rước kiệu và xây dựng một đền thờ tại đây. Các bậc khôn ngoan chống đối. Dân chúng lại xúc động. Công an thẩm vấn Bernadetta. Cô bình thần trả lời và không hề nao núng trước những lời đe dọa. Cô cũng không bị vướng mắc vào những tiểu xảo của người thẩm vấn. Các nữ tu dậy học cũng bất bình. Nhưng Bernadetta vẫn khiêm tốn lịch sự.

Ngày 25 tháng 2, một đoàn người cảm kích theo cô sau khi cầu nguyện, Bernadetta đứng dậy, ngập ngừng tiến tới gần hang đá rồi quỳ xuống. Theo lời cô kể: "Bà bảo tôi phải đi uống nước ở suối. Tôi không thấy có suối nào cả, nên tôi đi uống nước ở sông Gavơ, Bà bảo tôi không phải ở đó, và Bà lấy ngón tay chỉ cho tôi chỗ nước suối. Tôi đến, nhưng chỉ thấy một chút nước bắn. Tôi thò tay xuống nhưng không múc được. Tôi liền cào đất ra và tôi múc được nước. Nhưng tôi lại hắt đi 3 lần, đến lần thứ tư, tôi mới dám uống. Thế rồi Bà kia cũng biến đi và tôi cũng ra về. Một

dòng nước vọt lên. Cứ 24 tiếng đồng hồ là có khoảng 120,000 lít nước chảy ra. Đã có những phép lạ nhãn tiền: một người thợ đẽo đá mù lòa đã thấy được ánh sáng, một phụ nữ bại tay sáu năm nay bình phục, báo chí công kích dữ dội và cho rằng: đó chỉ là ảo tưởng. Nhưng dòng nước vẫn chảy thành suối. Dân chúng vẫn lũ lượt kéo nhau tới, những kẻ hoài nghi phải chùn bước. Một em bé hai tuổi bệnh hoạn đang hấp hối trước những cặp mắt thất vọng của cha mẹ. Họ nghèo lắm, bà hàng xóm đã dọn sẵn cho một cái quách. Người cha thở dài: “Nó chết rồi”. Người mẹ chối dậy. Không nói một lời nào, bà ôm đứa trẻ chạy thẳng ra hang đá, dìm nó vào trong dòng nước giá lạnh. Dân chúng cho rằng bà đã điên lên vì buồn khổ. Tắm em bé trong 15 phút xong, bà ẵm em về nhà. Sáng hôm sau, em hết bệnh. Ba Bác sĩ đã chứng thực truyện lạ này. Bernadetta vẫn giản dị vui tươi tự nhiên. Hàng ngày cô trở lại hang đá.

Ông biện lý cho gọi Bernadetta tới. ông chế giễu, tranh luận và đe dọa cô nữa. Cuối cùng ông kết luận: Cô hứa với tôi là sẽ không tới hang đá nữa chứ? Nhưng Bernadetta bình tĩnh trả lời cách rõ ràng. Thưa ông, cháu không hứa như vậy.

Cha sở lo âu, Ngài cấm các linh mục không được tới hang. Bernadetta tới gặp Ngài và nói: Bà lạ nói: Ta muốn gặp người ta rước kiệu tới đây. Ngài liền quở trách và gần từng tiếng: Con hãy nói với Bà ấy rằng, đối với cha sở Lộ Đức, phải nói cho rõ rệt. Bà muốn những buổi rước kiệu và một nhà nguyện à? Trước hết Bà phải cho biết tên là gì và làm một phép lạ đã chứ.

Bernadetta kể tiếp: “trong mười lăm ngày liên tiếp, tôi đã trở lại đó. Ngày nào tôi cũng thấy hình kia hiện ra, trừ một ngày thứ hai và ngày thứ sáu, Bà nói đi nói lại với tôi rằng tôi phải thưa các linh mục xây cho Bà một đền thờ tại đây; tôi phải đến rửa ở suối nước và tôi phải cầu nguyện cho tội nhân trở lại. Nhiều lần tôi đã hỏi Bà là ai?

Ngày 25. trong khi ba cô quỳ cầu nguyện và khuôn mặt bỗng trở nên rạng rỡ. Rồi cô quay lại nói với vài người có mặt: Bà nói: Ta là Đáng Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Vài phút sau, lời Đức Trinh Nữ đã được truyền từ miệng người này sang người khác. Đám đông cất cao lời cầu khẩn: Lạy Đức Maria chẳng hề mắc tội tổ tông, xin cầu cho chúng con là kẻ chạy đến cùng Đức Mẹ.

Bernadetta hỏi một người chị bạn thân: “Vô nhiễm thai là gì nhỉ?” Và cũng không bao giờ cô phát âm chính xác từ ngữ này.

Bernadetta nói: “trong khoảng mười lăm ngày đó, Bà nói với tôi ba điều bí mật, nhưng bắt tôi giữ kín không được nói với ai, và cho đến nay tôi vẫn trung thành giữ như vậy”. Luôn giữ mình khiêm tốn, Bernadetta đã ẩn mình trong một tu viện. Lúc 3 giờ chiều ngày 16 tháng năm 1879, cô từ trần, được 36 tuổi.

Dòng nước ở hang Massabille vẫn chảy. Người ta lũ lượt tuôn đến cầu nguyện và không biết bao ơn lành Đức Mẹ đã ban cho các tâm hồn thiết tha cầu khẩn.

Đức Giáo Hoàng Leo XIII cho phép mừng việc Đức Mẹ hiện ra tại Lộ Đức vào ngày 11 tháng 2, để ghi nhớ 18 lần mẹ hiện ra với Bernadetta, kể từ ngày 11 tháng 2 tới ngày 16 tháng 7 năm 1858, nhưng nêu rõ đối tượng tôn kính là Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm, Mẹ Thiên Chúa.

Năm 1907, Đức Piô X cho phép toàn thể Giáo Hội mừng lễ này. Cùng với Giáo hội, chúng ta kính nhớ biến cố Đức Mẹ hiện ra tại Lộ Đức và đừng quên chạy đến Mẹ là nguồn suối chảy tràn muôn ơn phúc.

Từ đó, hằng triệu người từ khắp nơi đến hành hương kính viếng Đức Mẹ tại Lộ Đức. Ở đó có suối nước; nhiều người uống nước đó và cầu nguyện với Mẹ thì được cứu giúp phần hồn phần xác. Đến nay, đã có 58 trường hợp được hội thánh công nhận là phép lạ...

Hội Truyền Giáo PHANXICÔ

Xin Kính Chúc Cha Chính Xứ, Quý Cha Phó, Quý Thầy Sáu, Quý Vị trong Hội Đồng Mục Vụ, Tài Chánh, Văn Phòng Giáo Xứ, Quý Vị trong các Hội Đoàn Công Giáo Tiến Hành, Quý Cụ, Quý Ông Bà và toàn thể Cộng Đoàn Giáo Xứ CTTĐ.VN Arlington, TX.

Năm Mới Bình Thân luôn được Bình An, Hạnh Phúc và Thịnh Đạt

A. Chúng ta cùng đem Tin Mừng đi khắp đó đây...

Thưa quý vị,

Chúng ta thường nghĩ rằng: Việc truyền giáo là dành cho các Giám mục, các Linh mục, Tu sĩ. Giáo dân không được học hỏi gì nhiều làm sao có thể truyền giáo được? Truyền giáo phải có nhiều phương tiện vật chất. Thiếu phương tiện không có thể làm gì được. Đó là những quan niệm sai lầm mà Chúa vạch cho chúng ta thấy trong bài Tin Mừng ngày lễ Khánh Nhật Truyền Giáo.

Chúa Giêsu cho chúng ta thấy Truyền Giáo là công việc của mọi người, khi Người sai 72 môn đệ lên đường. Mười hai Tông đồ có tên tuổi rõ ràng. Đó là thành phần ưu tuyển. Đó là các Giám mục, Linh mục, Tu sĩ. Còn 72 môn đệ không có tên tuổi rõ ràng. Đó là một đám đông không xác định. Đó là tất cả mọi người giáo dân. Khi sai 72 môn đệ, Chúa Giêsu muốn huy động tất cả mọi người thuộc đủ mọi thành phần tham gia vào việc Truyền Giáo.

Vậy người Kitô Hữu chúng ta tham gia việc Truyền Giáo bằng cách nào?

Trước hết, phải ý thức sự cấp thiết của việc Truyền Giáo: “Lúa chín đầy đồng mà thiếu thợ gặt”. Lúa đã chín vàng, phải nhanh chóng gặt về không được chậm trễ, nếu không lúa sẽ rụng hết xuống đất. Biết bao người đang chờ đợi được nghe Lời Chúa. Biết bao người đang tìm kiếm Chúa. Biết bao tâm hồn đang mở cửa đón Chúa. Chúng ta phải mau mắn để khỏi lỡ mất cơ hội.

Thứ đến, chúng ta phải cầu nguyện. Sau khi đã chỉ cho thấy đồng lúa chín vàng, Chúa Giêsu không bảo chúng ta lên đường ngay, nhưng Người dạy phải cầu nguyện trước. Cầu nguyện là nền tảng của việc Truyền Giáo. Vì Truyền Giáo phát xuất từ ý định của Thiên chúa. Ôn hoá cái tâm hồn là ơn Chúa ban. Nên cầu nguyện chính là Truyền Giáo và kết quả của việc Truyền Giáo bằng cầu nguyện sẽ rất sâu xa. Chúng ta hãy noi gương Thánh nữ Têrêxa Hải đồng Giêsu. Vị Thánh sống âm thầm, suốt đời chôn vùi trong 4 bức tường Dòng Kín. Thế mà nhờ

lời cầu nguyện, Thánh nữ đã đem được nhiều linh hồn về với Chúa, không kém Thánh Phanxicô Xaviê, người suốt đời奔走 khắp nơi để rao giảng Lời Chúa.

Khi chúng ta tham gia vào Truyền Giáo, hãy trông cậy vào sức mạnh của Chúa. Chúa dạy chúng ta: “Đừng mang theo túi tiền, bao bì, giày dép” để ta biết sống khó nghèo. Để chúng ta đừng cậy dựa vào tài sức riêng mình. Để chúng ta đừng cậy dựa vào những phương tiện vật chất. Biết mình nghèo hèn yếu kém, biết những phương tiện vật chất chỉ có giá trị tương đối, chúng ta sẽ biết trông cậy vào sức mạnh của Chúa. Chính Chúa sẽ làm cho việc Truyền Giáo có kết quả.

Sau cùng, Truyền Giáo là đem bình an đến cho mọi người. Niềm bình an đến từ thái độ quên mình, sống chan hoà với những người chung quanh. Niềm bình an đến từ sự hiệp thông, có cho đi, có nhận lãnh. Và nhất là, niềm bình an vì được làm con cái Chúa, luôn sống dưới ánh mắt yêu thương của Chúa.

Như thế việc Truyền Giáo hoàn toàn nằm trong tầm tay của mọi người giáo dân. Mọi người đều có thể ý thức việc Truyền Giáo. Mọi người đều có thể cầu nguyện. Mọi người đều có thể trông cậy vào Thiên chúa. Và mọi người đều có khả năng cho đi, nhận lãnh, sống chan hoà với người khác

Như thế tất cả mọi Kitô-hữu, từ người già tới em bé, từ người bình dân ít học đến những bậc trí thức tài cao học rộng, từ người khoẻ mạnh đến những người đau

yếu bệnh tật, tất cả đều có thể làm việc Truyền Giáo theo ý Chúa muốn.

Vậy mỗi người Kitô-hữu chúng ta nên nhớ, Chúa đang than thở với mọi người chúng ta: “Lúa chín đầy đồng mà thiếu thợ gặt”. Chúng ta hãy bắt chước tiên tri Isaia thưa với Chúa: “Lạy Chúa, này con đây, xin hãy sai con đi”.

B. Công tác của Hội Truyền Giáo Phanxicô Xaviê.

Hội Truyền Giáo chúng tôi đã hoạt động được 15 năm, đã làm, đang làm và sẽ tiếp tục làm :

Mỗi năm Hội gửi tài chánh về giúp cho Giáo Phận Đà-Lạt để đào tạo Linh Mục, đào tạo các giáo lý viên, cấp học bổng cho các em hiếu học, lập tủ thuốc gia đình, sửa chữa nhà cửa, giúp người già cô đơn chén gạo tình thương (Tất cả các chương trình này đều dành cho người Dân Tộc (Thượng). Ngoài ra, Hội còn giúp thêm phương tiện đào tạo Linh Mục cho 20 Thầy thuộc 2 Giáo Phận Hưng Hóa và Giáo Phận Bắc Ninh, quý Thầy hiện đang theo học tại các Đại Chung Viện: Xuân Lộc, Huế và Hà Nội. Kính xin quý độc giả thêm lời cầu nguyện để cho Hội Truyền Giáo Phanxicô Xaviê mỗi ngày thêm phát triển, có thêm nhiều hội viên tham gia làm công tác truyền giáo dân tiếp này, để nước Chúa được mở rộng trên khắp quê hương Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Hội Truyền Giáo Phanxicô



Mừng năm MỚI BÍNH THÂN 2016



Trước thềm năm mới Bính Thân
Chúa ban ơn phúc bình an muôn phần
Chúa là hoan lạc tuổi Xuân
Mùa Xuân có Chúa thêm phần phúc thay
Xuân về Tết đến năm nay
Ất Mùi ơn Chúa tháng ngày năm qua
Hong ân Thiên Chúa bao la
Bính Thân năm mới hoan ca ơn Người
Mùa Xuân của Chúa muôn đời
Mùa Xuân vĩnh cửu của Người dài lâu
Ngày Xuân hợp ý nguyện cầu
Chúng con xin Mẹ cầu bầu ủi an
Nữ Vương ban sự bằng an
Cho đoàn con Mẹ Bính Thân thái hoà
Chúng con dâng Chúa lời ca
Tạ ơn Thiên Chúa thiết tha ơn Người
Chung lời kính nguyện khắp nơi
Kính dâng lên Chúa muôn lời tri ân
Ơn lành của Chúa Bính Thân
Chúa là hoan lạc tuổi Xuân muôn đời
Nguyện xin Đức Mẹ Chúa Trời
Ban cho giáo xứ mọi người đồng tâm
Việc chung giáo xứ ân cần
Góp phần xây dựng bảo toàn việc chung

THÁI THANH



KÍNH MỪNG NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố và khai mạc vào ngày 8.12.15. Ngày đại lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội và kết thúc vào ngày 20.11.16 là lễ Chúa Kitô Vua. Khẩu hiệu của Năm Thánh Lòng Thương Xót Chúa là:

“THƯƠNG XÓT NHƯ CHÚA CHA”

Kính mừng năm thánh lòng thương
Lòng Thương Xót Chúa không lường uy linh
Vì thương nhân loại tội tình
Chúa con sinh xuống hy sinh cứu đời
Tình thương của Chúa cao vời
Lòng Thương Xót Chúa cứu người lầm than
Tìm về với Chúa ăn năn
Thành tâm thống hối Chúa ban ơn nhiều
Chúa là Thiên Chúa tình yêu
Hối nhân hối lỗi những điều đã sai
Tình thương của Chúa ngời Hai
Những ai trông cậy được Ngài thứ tha
Lòng Thương Xót Chúa bao la
Kính mừng Năm Thánh hoan ca ơn người
Kính dâng Đức Mẹ Chúa Trời
Chúng con tôn kính dâng lời cầu xin
Cho con sức mạnh Đức Tin
Đức Mẹ Vô Nhiễm con xin nhận lời
Chúc lành Năm Thánh lòng thương
Lòng Thương Xót Chúa yêu thương nhân trần
Chúa thương những kẻ tội nhân
Lòng Thương Xót Chúa khoan nhân tội tình

*Chúng con xin Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ban phúc lành Năm Thánh
Lòng Chúa Thương Xót.*

Kim Thanh



chứng nhân ĐỨC TIN

Giáo Hội miền Bắc Việt Nam thành lập phong trào Thanh niên thôn quê Công Giáo. Mục đích và tôn chỉ cũng như Đoàn Liên Minh Thánh Tâm hiện nay.

Ông Phêrô Phan Văn Lờ là một giáo dân hiền hòa gương mẫu được bầu làm đoàn trưởng đầu tiên, thuộc giáo xứ Hội Am địa phận Hải Phòng miền Bắc Việt Nam. Ông rành nghề thuốc bắc gia truyền. Ông có lòng từ tâm cứu chữa bệnh nhân. Lương y như từ mẫu. Người Công Giáo cũng lương dân ai cũng quý mến.

Ngoài việc sinh hoạt Đoàn Thanh Niên, Ông và anh em đoàn Thanh niên vâng nghe lời Giáo hội tổ chức lần hạt Mân Côi, còn gọi là Tràng Hạt Sống; phân chia ngắms cho các gia đình lần hạt liên tiếp mười lăm ngắms: Vui, Thương, Mừng, mỗi ba tháng thay đổi ngắms một lần. Các gia đình trong giáo xứ nhiệt thành siêng năng cùng nhau lần hạt Mân Côi Kính Đức Mẹ. Ông mời anh em trong Đoàn Thanh Niên cùng với Ông học biết và thực hành thư của Đấng Thánh Tử Đạo Việt Nam. Thánh Giám Giêđônimô Liêm: khuyên nhủ giáo dân làm quen thân với các gia đình lương dân, rửa tội cho các cháu bé ngoại giáo trước khi chết. Nhờ hành nghề thuốc Bắc, Ông quen biết nhiều gia đình lương tâm. Ông xin các gia đình hữu sinh vô dưỡng cho các cháu bé sắp chết được rửa tội, sau khi chết xin xác cháu đem về an táng tại nghĩa trang giáo xứ, với

sự cộng tác của anh em Đoàn Thanh Niên Công Giáo. Cha mẹ các cháu rất vui mừng và tin là đứa lớn được rửa tội trở về Công Giáo, cầu nguyện cho các em nó sinh ra được sống khỏe mạnh không bị chết sớm.

Chính quyền Cộng sản âm thầm bách hại Công Giáo, họ cho người theo dõi sinh hoạt của các Giáo xứ nhất là Đoàn Thanh Niên. Một lần kia trước Thánh Lễ Chúa Nhật, đại diện chính quyền xã và trưởng ban thông tin, cùng với tiểu đội du kích mang súng đến, thời gian đó nói đến du kích thì ai cũng sợ, vì họ sử dụng luật rừng, cũng như các anh cách mạng 30 tháng 4 năm 1975.

Đại diện xã nói với ban chấp hành Giáo Xứ: Theo lệnh cấp trên trong các nhà thờ Công Giáo phải treo biểu ngữ với khẩu hiệu: Tổ quốc trên hết. Họ đưa cho ban chấp hành Giáo Xứ và nói: Treo lên trước bàn thờ. Ban chấp hành Giáo xứ nhìn nhau ai cũng sợ, chần chừ không dám nói gì: trong khi chờ đợi. Ông Đoàn trưởng thanh niên nói với đại diện chính quyền và trưởng ban thông tin: Yêu cầu, các ông viết lại khẩu hiệu: Thiên Chúa và Tổ quốc: vì người Công giáo chúng tôi Chúa là trên hết, không ai bằng Thiên Chúa, kể cả ông bà cha mẹ. Nếu các ông đồng ý viết lại, thì khẩu hiệu này sẽ được treo ngoài cuối Thánh đường. Cung Thánh là nơi tôn nghiêm, không được treo lên khẩu hiệu gì. Giáo dân đến tham dự Thánh Lễ đứng gần đó cũng nói lớn tiếng:

Cung Thánh nơi thờ phượng chứ không được treo khẩu hiệu. Đại diện chính quyền nói với ban chấp hành Giáo xứ: Nếu không đồng ý thì chúng tôi đem về báo cáo lên cấp trên.

Mọi người trong giáo xứ ai cũng cảm động và lo cho ông Đoàn trưởng Thanh Niên sau này sẽ gặp khó khăn. Nhưng ông bình tĩnh nói: Con trồng cây chúa phó thác nơi chúa Đức Mẹ Thánh Giuse, nếu tôi có phải đi tù, phải chết để làm chứng nhân Đức tin, làm Vinh danh Thiên Chúa, tôi chấp nhận hy sinh mạng sống như các thánh Tử Đạo Việt Nam tiền nhân của chúng ta. Sau một thời gian toán du kích xã đến bắt ông, rồi đưa đi tù ở khu Tư, nơi rừng thiêng nước độc, gọi là trại lý bá sơ, trại tù này có tiếng là đàn áp tàn nhẫn tù nhân dã man, bắt làm lao động cực khổ, cho ăn ít, không cho tiếp tế, cuộc sống thiếu thốn đau khổ, nhiều người kiệt sức bị chết. Mấy anh em bạn tù Công Giáo khi được về kể lại: Ông Phan Văn Lờ ngoài giờ lao động ông siêng năng lần hạt cầu nguyện. Ông khuyên anh em vững lòng trồng cây cầu xin Chúa Đức Mẹ Thánh Giuse. Ông không bao giờ tỏ ra buồn phiền và còn nêu gương can đảm cho anh em.

Ông Phêrô đã được Chúa thương gọi về an nghỉ đời, nơi rừng thiêng nước độc, không một người than thương ở gần. Duy nhất chỉ có anh em bạn tù Công Giáo mai táng và tiếc thương Ông, long lanh giọt lệ tiễn đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng vào lòng đất lạnh âm u.

Ông Phêrô đã dâng hiến mạng sống tuyên xưng danh Chúa, can đảm làm chứng nhân đức tin như các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

Mọi người được tin ông Phêrô qua đời ai cũng nhỏ lệ ngậm ngùi mến thương: Ông Phêrô đã ra đi không còn trở về. Một người khi còn sống nhiệt thành chữa trị bệnh nhân, hy sinh làm việc Tông đồ truyền giáo bằng lời nói việc làm. Sống nhiều người mến, chết mọi người thương.

Xin thấp nén hương lòng cầu nguyện cho ông Phêrô. Kính nhớ và noi gương ông làm chứng nhân đức tin, vinh danh Chúa giữa lòng cuộc đời trong gia đình và ngoài xã hội.

Huy Hà.





TIỂU SỬ ĐỨC GIÁO HOÀNG

Phanxicô

Đức Giáo Hoàng Phanxicô được các Hồng Y cử tri bầu lên trong Mật nghị 2013, vốn là Đức Hồng Y Jorge Mario Bergogliô, thuộc dòng Chúa Giêsu tức là Dòng Tên, và là người Argentina ở Nam Mỹ. Cha mẹ Ngài là người gốc Ý Đại Lợi. Ngài sinh ngày 17 tháng 12 năm 1936 tại thủ đô Buenos Aires, có bằng cao học về hóa học trước khi quyết định gia nhập Dòng Tên vào năm 1958. Thầy Bergogliô

chịu chức linh mục ngày 13 tháng 12 năm 1969 và sau khi khấn trọn vào năm 1973. Cha Bergogliô làm giám tập cho Dòng Tên ở San Miguel. Cuối năm đó cho đến năm 1979, Ngài làm bề trên Dòng Tên tỉnh dòng Argentina. Từ năm 1980 đến năm 1986, Ngài làm viện trưởng Phân khoa Triết học và Thần học ở San Miguel. Ngài lấy bằng tiến sĩ ở nước Đức. Năm 1992, cha Bergogliô được chân phước Giáo Hoàng

Gioan Phaolô II bổ nhiệm làm Giám mục phụ tá Tổng Giáo phận thủ đô Buenos Aires, và Tổng Giám mục phó Tổng Giáo phận này năm 1997. Năm 1998, Đức Cha Bergolio là Tổng Giám Mục Buenos Aires. Ngài được thăng lên hàng Hồng Y vào năm 2001, Cùng lúc với Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận. Đức Hồng Y Bergogliô là chủ tịch Hội đồng Giám mục Argentina từ năm 2005 đến năm 2011. Theo một số nguồn tin thì trong mật nghị 2005 bầu người kế vị Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Đức Hồng Y Bergogliô được bỏ phiếu nhiều nhất, chỉ sau Đức Hồng Y Joseph Ratzinger là Đức Giáo Hoàng Bênêdictô thứ 16. Khi làm tổng Giám mục Buenos Aires, Đ.H.Y Bergolio nổi tiếng là gần gũi dân chúng và sống khiêm nhường. Ngài vẫn thường đi làm bằng xe bus viếng thăm người nghèo, và sống trong một căn hộ đơn sơ và tự nấu ăn. Đối với nhiều người dân ở thủ đô Argentina, Ngài thường được gọi bằng danh hiệu đơn sơ Jorse. Chiều thứ tư ngày 13 tháng 3 năm 2013, trong Mật hội bầu vị kế vị Đức Giáo Hoàng Bênêdictô thứ 16, đã từ nhiệm vào ngày 28 tháng 2 năm 2013. Các Hồng Y cử tri sau 5 vòng bỏ phiếu đã chọn Đức Hồng Y Bergogliô là vị Giáo Hoàng thứ 266. Ngài lấy danh hiệu là Phanxicô. Ngài cũng là vị Giáo Hoàng đầu tiên thuộc Dòng Tên, và cũng là Giáo Hoàng đầu tiên của Châu Mỹ la tinh. Tại nguyện đường Sistina, sau khi được 114 Hồng Y cử tri bầu Ngài làm Người kế vị Thánh Phêrô. Ngài đã chọn Tông hiệu là Phanxicô, mà từ trước đến nay chưa có vị Giáo Hoàng nào chọn tước hiệu này. Ngài muốn vinh danh Thánh Phanxicô Asissi của nước Ý. Thánh nhân sinh vào năm 1182. Chúa soi sáng Ngài lập dòng Anh em hèn mọn, Dòng khó khăn, Chúa in Năm Dấu Thánh cho Ngài năm 1224. Thánh Nhân qua đời năm 1226. Ngài là Vị Thánh nổi tiếng về sự

khiêm nhường, tinh thần khó nghèo và lòng yêu người. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đứng nhận lời chúc mừng của các Hồng Y cử tri, thay vì ngồi trên ghế Giáo Hoàng theo truyền thống. Tâm tình giản dị và thánh thiện trong lời chào mừng đầu tiên gửi đến thành Rôma và thế giới của Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng được mọi người cảm mến ghi nhận. Ngài nói mọi người cầu nguyện xin Chúa chúc lành cho Ngài trước khi Ngài ban phép lành cho mọi người. Thay vì dùng thang máy riêng, thì Ngài đi chung thang máy với các Hồng Y. Ngài cũng từ chối dùng xe hơi dành riêng cho vị Giáo Hoàng, mà Ngài lên xe mini bus cùng với các Hồng Y và Giám mục, để về nhà khách thánh Matta dùng bữa ăn tối.

Những điều trên đây cho thấy rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô luôn luôn sống tinh thần khó nghèo, như khi Ngài còn làm Tổng giám mục Buenos Aires ở Argentina: Thay vì ở trong ngôi nhà lớn của Tổng Giám Mục, thì Ngài chọn sống trong một căn hộ nhỏ trong một giáo xứ, tự nấu ăn lấy và đi xe bus để làm việc.

Vui mừng và cảm ơn Chúa đã ban cho Giáo Hội một vị Giáo Hoàng cao cả trong thời đại chúng con. Ngài sống thánh thiện, khiêm nhường, thực hiện tinh thần khó nghèo, đơn sơ đạm bạc, nêu gương cho mọi người. Ngài yêu thương mọi người, người già yếu bất hạnh, người khó khăn tất bật, trẻ em đau khổ bệnh tật. Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiết lộ; Nếu Ngài có quyền năng làm phép lạ, Ngài sẽ chữa lành bệnh tật các trẻ em đang đau khổ và bệnh tật. Ngài cải tổ Giáo Triều và canh tân Giáo Hội là việc ưu tiên. Xin Chúa ban phúc lành và bình an cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Huy Hoàng

(tiếp theo tr. 44)

57. Hỏi: Chúng ta còn được mời gọi làm gì nữa trong Năm Thánh này?

Đáp: Chúng ta còn được mời gọi khám phá lại:

- Các mối thương thể xác như: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, cho khách đỗ nhà, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, và chôn xác kẻ chết.

- Các mối thương linh hồn như: lấy lời lành mà khuyên người, mở dậy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dễ ta, nhịn kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

58. Hỏi: Theo Thánh Gioan Thánh Giá, khi lia đời, chúng ta sẽ được phán xét trên cơ sở nào?

Đáp: Theo Thánh Gioan Thánh Giá: “vào cuối cuộc đời, chúng ta sẽ chịu phán xét về tình yêu”.

59. Hỏi: Trong Tin Mừng thánh Lu-ca, có câu chuyện nào giúp chúng ta sống đức tin trong Năm Thánh?

Đáp: Có câu chuyện Chúa Giêsu về thăm Na-za-rét, nơi Ngài sinh trưởng. Ngài vào hội đường và đứng lên đọc Sách Thánh, đoạn trích từ sách Ngôn sứ I-sai-a: “Thần khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, sai tôi đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn, băng bó những tấm lòng tan nát, công bố lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm, ngày phóng thích cho những tù nhân, công bố một năm hồng ân của Thiên Chúa” (Lc 4, 18-19).

60. Hỏi: Qua câu chuyện này, Đức Thánh Cha mong ước điều gì về Năm Thánh?

Đáp: Đức Thánh Cha mong ước các Kitô hữu trong Năm Thánh: hãy làm cho sứ mạng của Chúa Giêsu được mô tả trong lời của Ngôn sứ I-sai-a, trở nên hữu hình và phong phú, nhờ sự

đáp trả đức tin mà họ thực hiện qua chứng tá của mình.

MÙA CHAY – SỐT SÁNG SỐNG NĂM THÁNH

61. Hỏi: Vì sao mùa Chay trong Năm Thánh là thời gian thuận tiện để cử hành và trải nghiệm lòng Chúa thương xót?

Đáp: Vì các trang Thánh Kinh trong Mùa này giúp chúng ta khám phá lại dung mạo lòng thương xót của Chúa Cha, Đấng chuộng lòng nhân từ và luôn thứ tha mọi tội lỗi của chúng ta.

62. Hỏi: Theo ngôn sứ Is-ai-a, đâu là cách ăn chay mà Thiên Chúa ưa thích?

Đáp: Theo ngôn sứ Is-ai-a, cách ăn chay mà Thiên Chúa ưa thích là: xóa bỏ xiềng xích bất công, trả tự do cho người bị áp bức, chia cơm xẻ áo cho người đói rách, không ngoảnh mặt làm ngơ trước nỗi khốn cùng của tha nhân.

63. Hỏi: Đức Thánh Cha cổ vũ cho sáng kiến “hai mươi bốn giờ cho Chúa” cử hành vào thứ Sáu và thứ Bảy trước Chúa nhật thứ IV Mùa Chay thế nào?

Đáp: Đức Thánh Cha khuyến khích các giáo phận cử hành sáng kiến này, vì có rất nhiều người tìm đến Bí tích Hòa Giải để quay về với Chúa, để cầu nguyện và để tìm lại ý nghĩa cho cuộc đời của mình.

64. Hỏi: Bí tích Hoà Giải quan trọng nơi hồi nhân thế nào?

Đáp: Bí tích Hoà Giải giúp hồi nhân đụng chạm đến sự cao cả của lòng thương xót và đem lại bình an trong tâm hồn.

LINH MỤC GIẢI TỘI NĂM THÁNH

65. Hỏi: Đức Thánh Cha mong mỗi điều gì nơi các linh mục giải tội?

Đáp: Đức Thánh Cha mong mỗi các linh mục giải tội là dấu chỉ đích thực lòng thương xót của Chúa Cha và trở thành các linh mục giải tội tốt lành, nhờ trở nên những hồi nhân hằng tìm kiếm lòng thương xót của Người.

66. Hỏi: Vì sao các linh mục có trách nhiệm giải tội?

Đáp: Vì các ngài đã được lãnh nhận Thánh Thần để tha tội.

67. Hỏi: Các linh mục giải tội có phải là chủ nhân của Bí Tích Hòa Giải không?

Đáp: Không, các ngài chỉ là tôi tớ trung thành phục vụ cho Thiên Chúa giàu lòng thương xót và hay tha thứ.

68. Hỏi: Các linh mục giải tội phải có thái độ nào đối với hối nhân?

Đáp: Các linh mục giải tội phải đón nhận hối nhân như người cha trong dụ ngôn “người cha nhân hậu”; nghĩa là “vui mừng vì họ đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy”.

69. Hỏi: Đức Thánh Cha cầu cho các linh mục giải tội những gì?

Đáp: Đức Thánh Cha cầu cho các linh mục giải tội đừng Hối những câu vô ích, đồng thời biết đón nhận lời hối nhân xin trợ giúp và ơn tha thứ thoát lên từ đáy lòng của họ.

70. Hỏi: Đức Thánh Cha mời gọi các linh mục giải tội làm gì?

Đáp: Đức Thánh Cha mời gọi các linh mục giải tội mọi nơi mọi lúc và trong mọi hoàn cảnh, trở thành dấu chỉ về sự ưu việt của lòng Chúa

thương xót.

CÁC VỊ THỪA SAI LÒNG THƯƠNG XÓT

71. Hỏi: Trong Mùa Chay của Năm Thánh, Đức Thánh Cha gửi các vị Thừa sai của Lòng Chúa thương xót đến với các giáo phận nhằm mục đích gì?

Đáp: Các vị Thừa sai của Lòng Chúa thương xót được sai đến với các giáo phận nhằm mục đích bày tỏ sự quan tâm từ mẫu của Giáo Hội đối với Dân Chúa và để Dân Chúa cảm nghiệm được sự phong phú của mẫu nhiệm căn bản này của đức tin.

72. Hỏi: Với tư cách là Thừa sai của Lòng Chúa thương xót, các vị ấy sẽ làm gì?

Đáp: Với tư cách là Thừa sai của Lòng Chúa thương xót, các vị ấy sẽ rao giảng về lòng Chúa thương xót và có quyền tha thứ cả những tội lỗi chỉ Tòa Thánh mới có quyền xá giải. Các ngài sẽ là dấu chỉ sống động về cách Chúa Cha, sẵn sàng tiếp đón những ai tìm kiếm sự tha thứ của Ngài và là khí cụ của sự gặp gỡ đầy tình người, để khắc phục những chướng ngại và nhận lại cuộc sống mới của Bí tích Rửa Tội.

73. Hỏi: Đức Thánh Cha xin các giám mục mời và đón tiếp các vị Thừa sai của Lòng Chúa thương xót thế nào?

Đáp: Đức Thánh Cha xin các giám mục:

- Tạo điều kiện để các vị Thừa Sai có thể rao giảng về lòng Chúa thương xót và tổ chức “tuần đại phúc”,
- Để các vị này cử hành Bí tích Hòa Giải cho anh chị em giáo dân;
- Nhờ đó, nhiều người được trở về với Thiên Chúa là Cha trong Mùa Chay Thánh này.

KÊU GỌI CÁC PHẢN TỬ TRỞ VỀ

74. Hỏi: Nhân danh Con Thiên Chúa, Đức Thánh Cha tha thiết mời gọi những ai thay đổi cuộc sống và trở về với Thiên Chúa?

Đáp: Đức Thánh Cha tha thiết mời gọi những người đã xa rời ân sủng của Thiên Chúa do cách ăn ở của mình, đặc biệt là thành viên của các tổ chức tội phạm, cần thay đổi cuộc sống và trở về với Thiên Chúa.

75. Hỏi: Vì sao Đức Thánh Cha mời gọi những người này thay đổi cuộc sống và trở về với Thiên Chúa?

Đáp: Vì ba lý do này:

- Thứ nhất, vì thiện ích của chính họ.
- Thứ hai vì tiền bạc không đem lại cho họ hạnh phúc đích thật và bạo lực cũng không làm cho họ trở nên quyền năng và bất tử.
- Thứ ba vì họ không thể thoát khỏi sự phán xét của Thiên Chúa.

76. Hỏi: Đức Thánh Cha còn mời gọi những ai cần thay đổi cuộc sống và trở về với Thiên Chúa?

Đáp: Đức Thánh Cha còn mời gọi những kẻ tham nhũng hoặc ai đồng lõa với sự tham nhũng, cần thay đổi cuộc sống và trở về với Thiên Chúa, vì tham nhũng là một tội ác. Nó hủy hoại đời sống cá nhân và xã hội, đồng thời ngăn cản những người yếu đuối và nghèo khổ nhìn về tương lai với niềm hy vọng.

77. Hỏi: Theo Đức Thánh Cha, chúng ta phải làm gì để chiến thắng chước cám dỗ này?

Đáp: Chúng ta phải làm hai việc này:

- Một là phải khôn ngoan, tỉnh thức, trung thực, minh bạch và can đảm khước từ;
- Hai là phải công khai chống lại sự tham nhũng, bằng không sớm muộn rồi chúng ta sẽ đồng lõa với nó và để cho nó hủy hoại cuộc sống của mình.

78. Hỏi: Vì sao Năm Thánh là thời gian thuận tiện để thay đổi cuộc sống?

Đáp: Vì Năm Thánh:

- Là thời gian để con tim của chúng ta rung động.
- Là lúc để chúng ta lắng nghe tiếng khóc của những người vô tội bị tước đoạt tài sản, nhân phẩm, cảm xúc và cả cuộc đời của họ.
- Là cơ hội để chúng ta chấp nhận lời mời gọi hoán cải và quy phục đức công chính.

CÔNG CHÍNH VÀ THƯƠNG XÓT

79. Hỏi: Công chính và lòng thương xót có đối nghịch với nhau không?

Đáp: Không, công chính và lòng thương xót không đối nghịch nhau, nhưng là hai mặt của một thực tại duy nhất; thực tại này phát triển dần cho tới tột đỉnh của nó là tình yêu trọn hảo.

80. Hỏi: Trong Thánh Kinh, công chính được hiểu như thế nào?

Đáp: Trong Thánh Kinh, công chính có khi được hiểu như là việc giữ trọn lề luật Chúa và sống theo lệnh truyền của Ngài. Cách hiểu này mang nặng tính pháp lý và nghiêm nhặt, làm sai lệch ý nghĩa ban đầu: Đức công chính chủ yếu là sự tín thác hoàn toàn vào thánh ý Thiên Chúa.

81. Hỏi: Chúa Giêsu hiểu công chính là gì?

Đáp: Chúa Giêsu hiểu công chính không đơn thuần là việc tuân thủ pháp luật, nhưng là ơn tha thứ và cứu độ của Thiên Chúa, dành cho những người tội lỗi. Vì cách hiểu mang tính giải phóng và đổi mới này, mà Chúa Giêsu đã bị những người Pha-ri-sêu và luật sĩ chống đối. Đối với Ngài, việc tuân giữ lề luật không được phép cản trở lòng thương xót và nghịch lại với phẩm giá của con người.

82. Hỏi: Để nhấn mạnh đến tầm quan trọng của lòng Chúa thương xót trong đời sống của các môn đệ, Chúa Giêsu trích dẫn câu nào của tiên tri Hô-sê?

Đáp: Để nhấn mạnh đến lòng Chúa thương xót trong đời sống của các môn đệ, Chúa Giêsu thường trích dẫn câu: “Ta muốn lòng nhân, chứ đâu cần lễ tế” (Hs 6,6).

83. Hỏi: Vì sao lòng Chúa thương xót là chiều kích căn bản của sứ mạng của Chúa Giêsu?

Đáp: Vì Chúa Giêsu luôn vượt trên lề luật, để giúp cho những người coi trọng việc tuân giữ lề luật cần phải hiểu và đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa.

84. Hỏi: Việc trở lại với Chúa Giêsu đã thay đổi thánh Phao-lô, vị tông đồ của dân ngoại như thế nào?

Đáp: Việc trở lại với Chúa Giêsu đã thay đổi hoàn toàn cái nhìn của thánh Phao-lô về công lý, đến nỗi Ngài đã viết trong thư gửi tín hữu Ga-la-ta: “Chúng ta được nên công chính nhờ lòng tin vào Đức Kitô, chứ không phải nhờ những công việc của lề luật” (Gl 2,16). Đức công chính của Thiên Chúa giờ đây trở thành sự giải phóng cho những ai bị áp bức bởi nô lệ tội lỗi và những hậu quả của nó.

85. Hỏi: Lòng Thương Xót đem lại cho tội nhân những gì?

Đáp: Lòng Thương Xót đem lại cho tội nhân một cơ hội mới để sám hối, trở lại và tin tưởng.

86. Hỏi: Kinh nghiệm của tiên tri Hô-sê cho thấy lòng thương xót trỗi vượt trên công bình như thế nào?

Đáp: Kinh nghiệm của tiên tri Hô-sê cho thấy Thiên Chúa chậm bất bình và giàu lòng thương

xót. Cơn giận của Ngài chỉ thoáng qua, nhưng lòng thương xót của Ngài tồn tại mãi.

87. Hỏi: Khi đi xa hơn công bình với lòng thương xót và tha thứ, Thiên Chúa có phủ nhận công bình không?

Đáp: Không, Thiên Chúa không phủ nhận công bình, nhưng bao trùm và vượt qua nó nhờ biến cố cao đẹp hơn, nhờ đó, chúng ta cảm nghiệm được tình yêu, vì tình yêu chính là nền tảng của công bình đích thực.

88. Hỏi: Công bình của Thiên Chúa là gì?

Đáp: Công bình của Thiên Chúa là lòng Chúa thương xót được ban cho tất cả chúng ta, như là ân sủng tuôn tràn từ cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô.

ÂN XÁ TRONG NĂM THÁNH

89. Hỏi: Chúng ta phải hiểu về ân xá trong Năm Thánh thế nào?

Đáp: Chúng ta phải hiểu về ân xá trong Năm Thánh thế này: Dù chúng ta đã được tha thứ tội lỗi qua bí tích Hòa Giải, cuộc sống của chúng ta vẫn còn mang dấu tích của những mâu thuẫn do tội gây ra và ảnh hưởng tiêu cực của nó vẫn còn tồn tại trong suy nghĩ và cách sống của chúng ta. Trước tình trạng ấy, Thiên Chúa đã chạnh lòng thương xót và giải thoát chúng ta khỏi mọi hậu quả của tội lỗi, đồng thời cho chúng ta khả năng hành động với đức ái và lớn lên trong tình yêu.

90. Hỏi: Ân xá trong Năm Thánh cho chúng ta kinh nghiệm gì về Giáo Hội ?

Đáp: Ân xá trong Năm Thánh cho chúng ta kinh nghiệm về sự thánh thiện của Giáo Hội, cho ta hưởng nhờ thành quả ơn Chúa cứu chuộc; nhờ đó, ơn tha thứ đạt tới hiệu quả tốt cùng là gặp được tình yêu của Thiên Chúa.

LÒNG THƯƠNG XÓT VÀ ĐẠI KẾT

91. **Hỏi:** Vì sao lòng Chúa thương xót có khả năng liên kết chúng ta với Do Thái giáo và Hồi giáo?

Đáp: Vì Công giáo, Do Thái giáo và Hồi giáo đều coi lòng thương xót là một trong những ưu phẩm của Thiên Chúa.

- Các trang sách Cựu Ước thấm đẫm lòng thương xót, vì thuật lại những kỳ công mà Chúa đã thực hiện cho Dân Do Thái vào những thời điểm khó khăn nhất trong lịch sử của họ.
- Còn Hồi giáo thì luôn kêu cầu Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót và rất mực từ bi, nâng đỡ họ trong những yếu đuối hàng ngày.

92. **Hỏi:** Đức Thánh Cha ước mong Năm Thánh Lòng thương xót đem lại những gì cho cuộc đối thoại giữa các tôn giáo cũng như giữa các dân tộc?

Đáp: Đức Thánh Cha ước mong Năm Thánh Lòng thương xót:

- Thúc đẩy cuộc gặp gỡ với những tôn giáo và những truyền thống tôn giáo cao quý khác;
- Mở rộng hơn cuộc đối thoại để có thể hiểu biết nhau hơn;
- Xua đi mọi hình thức khép kín và khinh khi lẫn nhau;
- Đẩy lùi mọi hình thức bạo lực và phân biệt đối xử.

KẾT: HƯỚNG VỀ MẸ THƯƠNG XÓT

93. **Hỏi:** Hướng về Đức Maria, Mẹ của lòng thương xót, và sống dưới ánh mắt dịu hiền của Mẹ trong Năm Thánh này, chúng ta có thể khám phá lại điều gì?

Đáp: Chúng ta có thể khám phá lại niềm vui vì được Chúa xót thương.

94. **Hỏi:** Đức Maria đã trải nghiệm lòng thương

xót của Thiên Chúa thế nào?

Đáp: Đức Maria đã trải nghiệm sâu xa lòng thương xót của Thiên Chúa qua mầu nhiệm Con Thiên Chúa làm người, chịu nạn, chịu chết và sống lại.

95. **Hỏi:** Được tuyển chọn và chuẩn bị để làm Mẹ của Đấng Cứu Thế, Đức Maria kinh nghiệm thế nào về lòng thương xót của Thiên Chúa?

Đáp: Đức Maria đã kinh nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa trải qua từ “đời nọ sang đời kia”.

96. **Hỏi:** Dưới chân Thập Giá, Đức Maria kinh nghiệm thế nào về lòng thương xót của Thiên Chúa?

Đáp: Đức Maria đã kinh nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa không có giới hạn và mở ra cho hết mọi người, bất kể họ là ai.

97. **Hỏi:** Hướng về Đức Maria trong kinh Lạy Nữ Vương, chúng ta cầu xin Mẹ điều gì?

Đáp: Chúng ta xin Mẹ ghé mắt thương xem chúng ta và cho chúng ta được thấy Dung mạo của lòng thương xót, là Chúa Giêsu, con của Mẹ.

98. **Hỏi:** Hướng đến thánh Faustina Kowalska, chúng ta xin ngài điều gì?

Đáp: Chúng ta xin ngài chuyển cầu cho chúng ta luôn biết sống và bước đi trong sự tha thứ của Thiên Chúa và trong niềm tín thác vào tình yêu của Ngài.

99. **Hỏi:** Mở Năm Thánh Ngoại Thường này, Đức Thánh Cha muốn chúng ta làm gì để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa?

Đáp: Mở Năm Thánh Ngoại Thường này, Đức

Thánh Cha muốn chúng ta: hãy để cho Thiên Chúa làm cho mình phải kinh ngạc trước tình yêu của Ngài, Đấng không ngừng mở lòng và ngỏ lời yêu thương chúng ta, Ngài muốn thông truyền sự sống của Ngài cho chúng ta.

100. Hỏi: Giáo Hội ý thức thế nào về nhiệm vụ loan báo lòng Chúa thương xót?

Đáp: Giáo Hội ý thức rằng: loan báo lòng Chúa thương xót là nhiệm vụ hàng đầu của mình, đặc biệt trong bối cảnh của một thế giới đầy hy vọng và nhiều mâu thuẫn.

- Giáo Hội cũng ý thức rằng: đời sống của mình chỉ đích thực và đáng tin khi trở thành chứng nhân của lòng thương xót, qua việc tuyên xưng và sống thương xót như là trọng tâm mạc khải của Chúa Giêsu Kitô.

101. Hỏi: Tông chiếu kết thúc với những ý nguyện nào?

Đáp: Tông chiếu kết thúc với những ý nguyện này:

- Một là Giáo Hội mong làm vang vọng Lời của Chúa, của sự tha thứ, đỡ nâng, trợ giúp và yêu thương.

- Hai là Giáo Hội trao ban lòng thương xót không mỗi một và luôn nhẫn nại để khích lệ và thứ tha.

- Ba là Giáo Hội muốn thành tiếng nói của mọi người, và luôn van xin với niềm tín thác: "Lạy Chúa, xin nhớ lại tình lân ái và lòng thương xót của Chúa, như vẫn có từ ngàn xưa" (Tv 25,6).

102. Hỏi: Tông chiếu được ban hành tại đâu và lúc nào ?

Đáp: Tông chiếu được ban hành tại Rôma, cạnh Đền Thờ Thánh Phêrô, ngày 11 tháng 04 năm 2015, năm thứ ba triều giáo hoàng Phan-xi-cô.

pho

Nụ cười xuân

*Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui,
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời.
Sao buổi đầu xuân êm ái thế!
Cánh hồng kết những nụ cười tươi.*

*Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao,
Cây vàng rung nắng, lá xôn xao;
Gió thơm phơ phất bay vô ý
Đem dựng cảnh mai sát nhành đào.*

*Tóc liễu buông xanh quá mỹ miều
Bên màu hoa mới thắm như kieu;
Nỗi gì âu yếm qua không khí,
Như thoảng đưa mùi hương mền yêu.*

*Này lượt đầu tiên thiếu nữ nghe
Nhạc thầm lên tiếng hát say mê;
Múa xuân chín ửng trên đôi má
Xui khiến lòng ai thấy nặng nề...*

*Thiếu nữ băng khuâng đợi một người
Chưa từng hẹn đến giữa xuân tươi
Cùng chàng trai trẻ xa xôi ấy
Thiếu nữ làm duyên, đừng mím cười.*

XD



NGÀY TẾT



có những phong tục gì ?

Dân tộc ta có nhiều ngày Tết. Tết là cách nói tắt hai chữ lễ tiết. Có Tết Thương Nguyên, Trung Nguyên, Hạ Nguyên, Thanh Minh, Đoan Ngọ, Trung Thu... Ngày tết nêu ở đây tức là nói tắt Lễ tiết Nguyên Đán (ngày đầu năm).

Ngày Tết, dân tộc ta có nhiều phong tục hay, đáng được gọi là thuần phong như khai bút, khai canh, hái lộc, chúc tết, du xuân, mừng thọ... Từ trẻ đến già ai ai cũng biết, không nhắc thì thanh thiếu niên cũng mua cho được cành hoa bánh pháo, nghèo cũng có chiếc bánh chưng, chai rượu. Vì vậy xin miễn liệt kê dài dòng, để trao đổi một vài phong tục đáng được duy trì phát triển.

Tổng cựu nghênh tân: cuối năm quét dọn sạch sẽ nhà cửa, sân ngõ, vứt bỏ những thứ rác rưởi, cùng làng xóm dọn dẹp nhà thờ, đình chùa, đường sá phong quang, tắm giặt, cắt tóc, may sắm quần áo mới, trang trí bàn thờ, lau chùi bàn ghế ẩm chén và mọi thứ thức ăn vật dụng. Nhiều gia đình nhắc nhở, dặn dò con cháu từ phút giao thừa trở đi không quấy khóc,

không nghịch ngợm, cãi cọ nhau, không nói tục chửi bậy, không vứt rác viết vẽ bừa bãi. Cha mẹ, anh chị cũng không quở mắng, tra phạt con em, đối với ai cũng tay bắt mặt mừng, vui vẻ niềm nở dầu lạ dầu quen.

Đối với bà con xóm giềng dù trong năm cũ có điều gì không hay không phải, điều nặng tiếng nhẹ hay xích mích gì đều xúi xoa hết. Dầu có thực lòng hay không nhưng không để bụng, cũng không ai nói khích bác hoặc bóng gió, ác ý gì trong những ngày đầu năm. Dầu mới gặp nhau ít phút trước, nhưng sau phút giao thừa coi như mới gặp, người ta chúc nhau những điều tốt lành.

Hái lộc, xông nhà, chúc tết, mừng tuổi: ai cũng hy vọng một năm mới tài lộc dồi dào, làm ăn thịnh vượng, mạnh khỏe tiến bộ, thành đạt hơn năm cũ. Lộc tự nhiên đến, đi hái lộc (chỉ là một cành non ở đình chùa, ở chốn tôn nghiêm mang về nhà), tự mình xông nhà hoặc dặn trước người "Nhẹ vía" mà mình thích đến xông nhà. Bạn nào vinh dự được người khác mời

đến xông thì nên chú ý, chớ có sai hẹn sẽ xúi quẩy cả năm đối với gia đình người ta và cả đối với bạn. Ở thành thị thời trước, sáng mồng một, có một số người nghèo gánh một gánh nước đến các gia đình giàu có lân cận và chúc họ “Lộc phước dồi dào”. Những người này được thưởng tiền rất hậu. Nhiều người không tin tục xông nhà nhưng cũng phải dè dặt, chưa dám đến nhà ai sớm, sợ trong năm mới gia đình người ta xảy ra chuyện gì không hay đổ tại mình “Nặng vía”. Chính vì vậy, đáng lẽ sáng mồng một đông vui lại hoá ít khách, trừ những nhà đã tự xông nhà, vì tục xông nhà chỉ tính người đầu tiên đến nhà, từ người thứ hai trở đi không tính.

Sau giao thừa có tục mừng tuổi chúc Tết. Trước hết con cháu mừng tuổi ông bà, cha mẹ. Ông bà cha mẹ cùng chuẩn bị một ít tiền để mừng tuổi cho con cháu trong nhà và con cháu hàng xóm láng giềng, bạn bè thân thích. Lời chúc có ca có kệ hẳn hoi nhưng xem người ta thích nhất điều gì thì chúc điều đó, chúc sức khỏe là phổ biến nhất. Chú ý tránh phạm tên huý gia tiên, tránh nhắc tới lỗi lầm sai phạm cũ, xưng hô hợp với lứa tuổi và quan hệ thân thuộc. Chúc Tết nhưng người trong năm cũ gặp rủi ro tai họa thì động viên nhau “Cửa đi thay người”, “Tai qua nạn khỏi”, nghĩa là ngay trong cái họa cũng tìm thấy cái phúc, hướng về sự tốt lành. Kể cả đối với người phạm tội vẫn với thái độ nhẹ nhàng, khoan dung. Nhưng, nhìn chung trong những ngày đầu năm, người ta kiêng không nói tới điều rủi ro hoặc xấu xa.

Quanh năm làm ăn vất vả, ít có điều kiện qua lại thăm hỏi nhau, nhân ngày Tết đến chúc mừng nhau, gắn bó tình cảm thật là đậm đà ý vị; hoặc điều thuốc miếng trầu, hoặc chén trà ly rượu, chẳng tốn kém là bao. Hiếm một nỗi, nhiều người còn quá câu nệ, công thức ruộm rà, không chủ động

được kế hoạch. Nhiều vùng nông thôn, hễ đến chúc Tết nhau nhất thiết phải nâng ly rượu, nếm vài món thức ăn gì đó chủ mời vui lòng, năm mới từ chối sợ bị giông cả năm.

Quà Tết, lễ Tết: Bình thường qua lại hỏi thăm nhau có khi cũng có quà, biếu lộ mỗi ân tình, nhưng phong tục ta đi lễ Tết vẫn có ý nghĩa hơn, nhất là đi trước Tết càng quý. Loại trừ động cơ hối lộ quan trên để cầu danh cầu lợi thì việc biếu quà Tết, tỏ ân nghĩa tình cảm là điều đáng quý. Học trò tết thầy giáo, bệnh nhân tết thầy thuốc, con rể tết bố mẹ vợ... quà biếu, quà Tết đó không đánh giá theo giá thị trường. Nhưng cũng đừng nên gò bó, câu nệ sẽ hạn chế tình cảm: Không có quà, ngại không dám đến. Dân tộc ta tuy nghèo nhưng vẫn trọng nghĩa tình, “Lời chào cao hơn mâm cỗ”.

Lễ mừng thọ: ở các nước Tây Âu thường mừng thọ vào dịp kỷ niệm ngày sinh, ở ta ngày xưa ít ai nhớ chính xác ngày sinh tháng để nên vào dịp đầu xuân thường tổ chức mừng thọ lục tuần, thập tuần, cửu tuần... tính theo tuổi mụ. Ngày tết ngày Xuân cũng là dịp mọi người đang rảnh rỗi, con cháu tụ tập đông vui.

Cũng vào dịp đầu xuân, người có chức tước khai ấn, học trò sĩ phu khai bút, nhà nông khai canh, thợ thủ công khai công, người buôn bán mở hàng lấy ngày: Sĩ, Nông, Công, thương “Tứ dân bách nghệ” của dân tộc ta vốn cần cù, ai cũng muốn năm mới vận hội hành thôn làm ăn thuận, đầu xuân chọn ngày tốt đẹp, bắt tay lao động sớm, tránh tình trạng cờ bạc, rượu chè, hội hè đình đám, vui chơi quá đà. Sau ngày mồng một, dù có mãi vui tết, hoặc còn kế hoạch du xuân, đón khách, cũng chọn ngày “Khai nghề”, “Làm lấy ngày”. Nếu như mồng một là ngày tốt thì chiều mồng một đã bắt đầu. Riêng khai bút thì giao thừa

xong, chọn giờ hoàng đạo bắt đầu không kể mùng một là ngày tốt hay xấu. Người thợ thủ công nếu chưa ai thuê mướn đầu năm thì cũng tự làm cho gia đình mình một sản phẩm, dụng cụ gì đó (nguyên vật liệu đã chuẩn bị sẵn). Người buôn bán, vì ai cũng chọn ngày tốt nên phiên chợ đầu xuân vẫn đông, mặc dầu người bán chỉ bán lấy lệ, người đi chợ phần lớn là đi chơi xuân.

Cờ bạc: Ngày xưa các gia đình có nề nếp quanh năm cấm đoán con cháu không được cờ bạc rượu chè nhưng trong dịp tết, nhất là tối 28, 29; gia đình quây quần bên nồi bánh chưng thì ông bố cho phép vui chơi, có cả trẻ con người lớn những nhà hàng xóm, những gia đình thân cận cùng vui. Tam cúc, cờ gánh, cờ nhảy, cờ tướng, kiệu, chẵn, tổ tôm... ai thích trò nào chơi trò ấy. Để lễ khai hạ, tiễn đưa gia tiên, coi như hết Tết thì xé bộ tam cúc, thu bàn cờ tướng, cất bộ tổ tôm hoặc đốt luôn khi hoá vàng.

Tóm lại, ngày Tết là ngày tiêu biểu cho truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Giá như phát huy thuần phong mỹ tục đó, từ gia đình ra xã hội, ai ai cũng đối xử với nhau trên thuận dưới hoà, kính già yêu trẻ... thì đất nước quê hương sẽ tươi đẹp, giàu mạnh, bộ máy pháp luật bớt đi bao nhiêu khó khăn.



LÌ XÌ TẾT cho TNTT Đoàn 117

Các em TNTT thân mến,

Là dòng dõi Các Thánh Tử Đạo, Thiếu nhi chúng ta luôn luôn noi gương các bậc Tiên bối đã vì bảo vệ Đức Tin của mình, thà chịu giam cầm tra tấn, gông cùm, xiềng xích... thà chịu chém đầu, bị thiêu sống, bị bỏ đói... mà không từ chối niềm Tin của mình. Các Thánh đã hiên ngang, kiên vững giữ vững Đức Tin cho đến hơi thở cuối cùng.

Để các em bước theo chân các Thánh, hãnh diện mình là đoàn viên đoàn 117. Bài ca vui “Sao Ta Hèn Tin” là món quà Mừng tuổi Các em TNTT giáo xứ CTTĐVN Arlington, TX. Hiểu Minh mời các em cùng nhau ca vang bài ca mỗi khi sinh hoạt:

SAO TA HÈN TIN

Mt 6, 26-33

Mạnh, tin tưởng Lời: HIỂU MINH



Sao ta hèn tin! Kia trông chim bay,
Nhìn xem bông hoa,
Đời cho truân chuyên

không biết gieo gặt xưa nay, nhưng vẫn hót
không biết gieo dặt như ta, nhưng áo đức
Mau kiếm nước Cha ưu tiên, sự khác không

ca trên cây. Vì Cha lo cho!
vua thua xa. Sao ta hèn tin!
đua bon chen. Rồi Cha ban thêm.

tản mạn KHỈ “BA KHÔNG”



Người ta tặng cho tôi 3 con khỉ nhỏ bằng sứ: con bịt mắt, con bịt tai và con bịt miệng. Thấy ngồ ngộ, tôi để chúng nơi phòng khách, ai vào thăm cũng sôi nổi bình luận. Mắt để thấy, tai để nghe, miệng lưỡi để ăn nói. Đó là những khả năng tự nhiên, chẳng ai lại muốn khiếm khuyết. Ai cũng muốn mình được thông minh, lanh lợi, tại sao phải bịt cả mắt lẫn tai và miệng lại giống như người mù, câm, điếc?

Tết Bính Thân sắp đến nên xin được tản mạn về khỉ “ba không” ấy.

1. Nguồn gốc.

Nguồn gốc về ý niệm ba con khỉ có thể bắt nguồn từ Ấn Độ cả ngàn năm trước. Thần Vajrakilaya là vị thần có 6 tay, mỗi đôi tay dùng để bịt hai mắt, hai tai và miệng nhằm để răn dạy con người mà dân chúng Ấn Độ đa số là

Phật tử, với ý khuyên là không nhìn bậy, không nghe bậy, không nói bậy. Tư tưởng 3 không theo các nhà tu Phật giáo đi qua nước Tàu không rõ vào thời kỳ nào. Sau đó vào khoảng thế kỷ VIII đời nhà Đường, một thiền sư Phật giáo trong chuyến Phật sự ở Trung hoa, đã mang theo về Nhật tư tưởng này.

Tại Nhật, vùng Nikko cách Tokyo chừng 140 cây số về hướng Bắc, trong đền Toshogu hiện nay còn lưu giữ một bức điêu khắc cổ (tổng cộng 8 bức khác nhau) có tượng 3 con khỉ tên Mizaru, Kikazaru và Iwazaru (bịt tai, bịt mắt, bịt miệng) bằng gỗ của nghệ nhân Hidari Jingoro (1594-1634), rất nổi tiếng từ thế kỷ XVII. Tại sao lại là 3 con khỉ? Trong tiếng Nhật chữ “zaru” nghĩa là không, “saru” nghĩa là con khỉ. Một con lấy tay che mắt tên là mizaru, tiếng Nhật là mizaru có ý nghĩa “tôi không thấy điều xấu”. Con giữa lấy tay bịt tai tên là kikazaru có

ý nghĩa “tôi không nghe điều xấu”. Còn con thứ 3 lấy tay bịt miệng tên là iwazaru với ý nghĩa là “tôi không nói điều xấu”. Không hiểu rõ nguyên nhân là người Nhật họ muốn chơi chữ hay là phát âm không rõ ràng, mà ngày nay các sách đều viết là “mi-zaru, kika-zaru, iwa-zaru”. Nhưng có một điều chắc chắn là người Nhật tu Thiền dùng 3 con khỉ để nói lên sự quan trọng và sự kiểm soát ba giác quan từ cơ thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài là mắt, tai, miệng. Nhiều vùng ở Nhật, người ta cũng tin rằng con khỉ là trung gian giữa thần thánh và con người. Không nhìn, không nghe, không thấy là khuôn vàng thước ngọc của nhiều thế hệ người Nhật, ngày nay tư tưởng này được chấp nhận như là một nguyên tắc chỉ đạo.

Nguồn gốc ba ý niệm không nhìn, không nghe, không nói cũng có thể bắt nguồn từ tư tưởng của Khổng Phu Tử cách đây mấy ngàn năm, vì trong Luận Ngữ có câu: *“phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn”*. Nghe dẫn giải từ người biết chiết tự chữ Hán thì chữ “thông” có bộ “nhĩ” là tai, chữ “minh” có bộ “nhật” và bộ “nguyệt” tượng trưng cho hai con mắt. Như vậy, người có tai thính mắt sáng là người nghe thấy được nhiều điều hay đẹp mà nảy ra trí tuệ, là người thông minh. Trong xã hội Việt Nam, đâu dễ dàng gì là người có được tai mắt trong vùng, có tai mắt trong vùng đồng nghĩa với có thân thế địa vị, quyền cao chức trọng, và dĩ nhiên có được tai mắt thì miệng được ... ăn thoải mái!

Có thể hình điêu khắc ba con khỉ này chịu ảnh hưởng Thiền của Phật giáo. Đọc kinh Phật thính thoảng, người ta gặp câu “Tâm viên ý mã”. Nhà Phật cho rằng “Tâm” và “Ý” của con người luôn luôn biến chuyển, nhảy nhót, chột chẹt, phá phách không ngừng như con khỉ và con ngựa không bao giờ chịu đứng yên một chỗ, nếu không kèm chế chúng nó lại, nó suy nghĩ lung tung hết chuyện này đến chuyện kia thì sẽ sinh ra phiền não. Tìm hiểu xa hơn thêm

một chút thì nhà Phật cho rằng lục căn là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý tiếp xúc với lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, rồi sinh ra lục thức. Nếu những thức này không bị ô nhiễm thì hành giả được tâm thanh tịnh mà đạt đến lục thông. Còn nếu mắt ham nhìn cái đẹp, tai muốn nghe lời ngon ngọt, mũi thích ngửi mùi thơm tho, lưỡi ưa nếm vị thức ăn ngon, thân tiếp xúc với đồ dơ, và ý nghĩ điều bậy để tâm bị mê loạn thì lục thức sẽ biến thành lục tặc là 6 tên giặc phá hại sự thanh tịnh cho việc tu hành. Phật giáo không chỉ đề cập đến mắt, tai, miệng (lưỡi) mà còn thêm mũi, thân và ý.

2. Con Khỉ Bịt Mắt

Đôi mắt là tuyệt tác của thiên nhiên, là cửa ngõ tâm hồn. Nếu không thấy ánh sáng, hình ảnh, màu sắc, vẻ đẹp thì ấy là đôi mắt mù. Tại sao lại bịt mắt? Để đừng nhìn những chỗ không nên nhìn, đừng nhìn đời bằng nửa con mắt, đừng thiên cận thành kiến dễ dẫn đến cái nhìn không đúng sự thật, vội vàng đánh giá sai vấn đề. Thói thường ở đời là “yêu nên tốt, ghét nên xấu”, thành ra khi người ta có thành kiến thì nhãn quan cá nhân cũng lệch chuẩn. Con khỉ che mắt có ý khuyên người ta chớ nên vội nhìn vào hiện tượng mà đánh giá bản chất sự việc, nên suy xét mọi việc bằng con mắt nhân văn, bằng sự suy ngẫm thấu đáo.

Nhạc sĩ Xuân Hồng viết ca khúc “Đôi mắt” với ca từ dễ thương.

Mẹ cho em đôi mắt sáng ngời; Để nhìn đời và để làm duyên.

Mẹ cho em đôi mắt màu đen; Để thương để nhớ, để ghen để hờn.

Đôi mắt em là cửa ngõ tâm hồn; Là bài thơ hay nhất,

Là lời ca không dứt; Là tuyệt tác của thiên nhiên.

Thi sĩ Lưu Trọng Lư đã viết hai câu thơ thật



đẹp về tình yêu trong đôi mắt:

*Mắt em là một dòng sông,
Thuyền ta bơi lặn trong dòng mắt em.*

Mắt là cảm hứng cho thi sĩ, nhạc sĩ. Mắt là hồn cho thơ, là sóng cho nhạc. Có người nhìn đôi mắt như mùa thu. Có người nhìn đôi mắt như dòng sông. Trong văn chương, nghệ thuật, cảm hứng về mắt bao giờ cũng là đôi mắt đẹp. Thế nhưng, khi Thánh Kinh nói về mắt lại nói về đôi mắt mù. Từ những trang đầu của sách Sáng thế đã nói về mắt: *“Rắn đã nói với người đàn bà: chẳng chết chóc gì đâu! Quả nhiên Thiên Chúa biết, ngày nào các người ăn nó mắt các người sẽ mở ra và các người sẽ nên như Thiên Chúa, biết cả tốt xấu. Và người đàn bà đã nhìn; quả là cây ăn phải ngon... mà nhìn thì đã sượng mắt. Nó đáng quý thực, cái cây ấy để được tinh khôn. Và bà đã ăn... Và mắt cả hai người đã mở ra. Và chúng biết là chúng trần truồng”* (St 3, 4–7).

Đoạn Thánh Kinh nói về lịch sử sa ngã của loài người đã đề cập đến đôi mắt qua 3 tiến trình:

- Rắn hứa là mắt hai ông bà sẽ mở ra.
- E-và nhìn trái táo và thấy sượng mắt.
- Mắt hai người mở ra và thấy mình trần truồng.

Rắn hứa là mắt hai người sẽ mở ra để nhìn thấy mọi sự như Thiên Chúa, nhưng mắt đức tin đã nhắm lại nên không nhìn thấy điều mình muốn thấy. Họ không thấy mùa hoa nở rộ, những đồi cỏ bình yên, những dải nắng hiền, những dòng suối êm ả. *“Mà nhìn thì đã sượng mắt”*, cái nhìn ấy phải là đắm đuối, bằng cái nhìn đam mê đó, tội lỗi, khổ đau và sự chết đã vào trần thế. Lời hứa của con rắn đã hiệu nghiệm: *“mắt cả hai người đã mở ra”*. Không phải mở ra để nhìn thấy vẻ đẹp mà nhìn thấy

mình trần truồng. *“Mắt hai người đã mở ra”*. Câu Thánh kinh thật ngắn ngủi diễn tả cách tinh tế sự đau thương: mở ra cũng là lúc đóng lại. Ádam – Evà đã mở mắt, nhưng họ lẩn trốn không dám nhìn Thiên Chúa. Cả hai đã mở mắt nhưng để tìm lá che thân, không dám nhìn nhau. Khởi đầu lịch sử nhân loại là đôi mắt mù và sự mù loà chảy dọc theo thời gian mang tối tăm vào trong trần thế. Chúa Kitô đã đến chữa lành sự mù loà ấy, hàn gắn lại vết thương thưở sa ngã của Nguyên Tổ. Khi liên kết phép lạ Chúa Giêsu chữa người mù từ thưở mới sinh (Mc 10, 46-52 ; Mt 20,29-34; Lc 18,35-43) với sự mù loà của Nguyên tổ, ta mới thấy ý nghĩa sâu xa của mầu nhiệm Con Thiên Chúa đến trong thế gian. *“Mù từ thưở mới sinh”* là mù từ xa xưa, thưở địa đàng. Chúa Kitô đã mang ánh sáng cho thế gian. Ngài ban cho nhân loại đôi mắt mới: Mắt Đức Tin. Đôi mắt đức tin giúp con người nhìn thấy Thiên Chúa và yêu mọi người, mọi sự trong Chúa và yêu như Chúa đã yêu. Nhiều Thánh vịnh giúp ta tập nhìn cuộc đời và con người bằng đôi mắt tin yêu, như Thánh vịnh 104, các Thánh vịnh Job 38-39. Chúa Giêsu cũng chữa nhiều người mù loà tâm hồn. Ngài mở mắt cho Giakêu thấy được sự nguy hiểm của tiền tài đối với phần rỗi (Lc 9, 1-10). Ngài mở mắt cho người đàn bà ngoại tình, giúp chị từ bỏ quá khứ lỗi lầm (Lc 7, 36-50). Ngài mở mắt cho người trộm lành giúp nhận ra lòng Chúa xót thương (Lc 23, 32-43)...

Chúa Giêsu dạy: *“ Nếu mắt của con làm cớ cho con sa ngã thì hãy móc mà ném nó đi”* (Mt 5,29);

3. Con Khi Bịt Mồm

Miệng để nói để cười để khóc. Nếu không nói được là câm, nói ú ớ là ngọng, nói lấp bắp là cà lăm. Có ai muốn vậy đâu! Tại sao phải bịt miệng? Người xưa nói: *“Khẩu thiệt giả họa chi môn, diệt thân chi phủ dã”*: miệng lưỡi là cửa vào tai họa, là búa rìu diệt thân. Người đời



thường nhắc nhở nhau: “Người ít nói không phải là người nói ít mà đừng nên nói những gì vô ích”.

Chu Văn An (1292-1370) là một bậc hiền Nho, một vị đại quan đáng kính và là một người thầy mẫu mực được suy tôn là “Vạn thế sư biểu” (người thầy của muôn đời). Ông được thờ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám Hà Nội, sinh thời ông từng dâng “thất trăm sớ” chém 7 tên nịnh thần, nhưng vua không nghe. Ông đã gửi trả mũ áo quan cho vua rồi về ở ẩn tại Côn Sơn, Kiếp Bạc. Ông được các học giả thời phong kiến xưa ví như sao đầu, sao khuê... Cao Bá Quát đã từng viết về ông: *“Thất trăm yêu ma phải rợn lòng. Trời đất soi chung vàng hào khí. Nước non còn mãi nếp cao phong”*.

Phải chăng, hình tượng con khỉ bịt mõm có ý nhắc nhở người nói phải có người nghe, người không biết nghe thì ta có nói cũng phí lời?

Người xưa có câu: Học nói chỉ mất 3 năm nhưng học im lặng mất 60 năm chưa chắc đã học được. Lại có câu “Câm hay ngóng, ngóng hay nói” nghĩa là, thường những người biết ít lại hay nói nhiều hoặc đã không biết lại tỏ ra biết nhiều. Nhà bác học Albert Ein-Stein có nói, cái ta biết chỉ bằng một giọt nước, còn cái ta không biết bằng cả một đại dương, ấy thế mà có nhiều anh chàng, cô nàng cái gì cũng tỏ ra “biết tuốt”. Và nữa, khi không vừa lòng ai (do định kiến riêng) người ta thường nói hơn, nói kém mặc lòng. Ca dao có câu: “Yêu ai thì nói quá ưa. Ghét ai nói thiếu nói thừa như không”. Vẫn biết họa từ mõm mà ra, bệnh từ mõm mà vào (họa từng khẩu xuất, bệnh từng khẩu nhập) nhưng mấy ai giữ được cho toàn vẹn?

Cổ nhân có câu: *“Nhất ngôn xuất khẩu, tứ mã nan truy”* (một lời nói ra, bốn ngựa đuổi theo không kịp). Lời nói của con người có thể có hậu quả rất lớn và rất phức tạp; có thể ích lợi hay tai hại, xây dựng hay phá đổ. Chính vì thế,

bác ái rất cần trong lời nói. Muốn bác ái trong lời nói, trước hết phải tế nhị, tránh những lời nói làm thiệt hại hoặc gây buồn phiền. Có thể đó là những lời nói hữu ý hay vô tình.

Nói hành, nói xấu, làm thiệt hại uy tín và danh dự người khác, là điều lỗi đức ái nặng. Ganh tị là nguyên nhân chính gây ra nói hành nói xấu. Người ta lỗi đức ái nặng nề nhất, khi lời nói sau lưng hoàn toàn đi ngược với lời nói trước mặt. Khuynh hướng này biểu lộ sự hèn nhát, không xứng với người kitô hữu là con cái sự thật.

Người ta thường lỗi đức ái trong lời nói nhiều hơn cả, ngược lại cũng có thể xây dựng tình bác ái bằng lời nói nhiều hơn cả. Điều này đòi hỏi một ý thức mãnh liệt và thường xuyên. Nhờ ý thức mà chúng ta khám phá cơ hội thi hành bác ái bằng lời nói.

Bác ái trong lời nói không là ăn nói đưa đẩy hay tìm cách lấy lòng người khác bằng lời xu nịnh, cũng không là lời nói suông trên môi miệng, miễn trừ hành động thực tế. Nhưng là dùng lời nói như một yếu tố quan trọng để biểu lộ và xây dựng điều cốt yếu mà Đức Kitô dạy là tình yêu không giả dối.

Việc xây dựng tình bác ái bằng lời nói rất đa dạng, tùy người và tùy môi trường, nhưng cũng có những nét lớn căn bản: lời khích lệ, lời an ủi, lời thông cảm hay chia sẻ, lời nói làm vui lòng người khác, lời nói xây dựng.

Thánh Gicôbê khuyên *“Thưa anh em, anh em đừng nói xấu nhau”* (Gcb 4,11).

4. Con Khỉ Bịt Tai

Tai là cửa ngõ dẫn âm thanh vào tâm trí. Tai không nghe được tiếng nói âm thanh là tai điếc. Sao lại bịt tai? Chắc hẳn là người ta tránh nghe những chuyện thị phi.



Khi nghe điều gì, thiết nghĩ người nghe nên sàng lọc, phân tích kỹ càng. Lại phải nghe hai tai, nghe ý kiến nhiều chiều. Không phải lời khuyên bảo nào cũng xuất phát từ sự thành tâm. Thông thường ai cũng thích nghe những lời ngọt ngào, ngợi khen, nịnh nọt chứ mấy ai thích nghe những ý kiến phê bình? Kể cả những lời phê bình ấy là rất thành thực. Nhiều khi người ta đâu biết những ai có lời chê đúng thì người đó chính là thầy của ta. Người hiểu biết là người biết nghe những lời nói thẳng thắn bộc trực. “Trung ngôn nghịch nhĩ” là vậy! Hình tượng con khỉ bịt tai có ý khuyên người ta hãy cảnh giác với những lời đường mật.

Để sống tinh thần Tin Mừng, điều cần thiết nhất là phải biết lắng nghe. Người nghe tai bên này lọt qua tai bên kia nên không còn gì để suy nghĩ, vì thế nên rất nông cạn. Họ được Chúa Giêsu ví như hạt giống “*roi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất*” (Mt 13,4). Người nghe nhưng vội nói nên thiếu gạn lọc khơi trong. Họ giống như “*hạt rơi trên sỏi đá, chỗ đất không nhiều, nó mọc ngay, vì đất không sâu, nhưng khi nắng lên nó liền bị cháy, và vì thiếu rễ nên bị chết khô*” (Mt 13,5). Người biết lắng nghe và biết gìn giữ trong trí khôn để suy nghĩ, biết lưu lại trong tâm hồn để suy niệm nên nội tâm phong phú, họ như “*hạt gieo vào đất tốt, nên sinh hoa kết quả: hạt được gấp trăm, hạt được sáu chục, hạt được ba chục*” (Mt 13,8).

Cha Mark Link, S.J nói rằng: “Chúng ta phải lắng nghe Lời Chúa bằng 3 lỗ tai: lỗ tai của tâm trí, lỗ tai của trái tim và lỗ tai của linh hồn”. Lắng nghe bằng lỗ tai tâm trí. Đó là cố gắng tìm hiểu Lời Chúa, và hơn nữa, làm cho lời ấy sống động y như chúng ta đang nghe chính Chúa nói. Thánh Ignatiô Loyola thường nghe Lời Chúa theo kiểu này, bằng cách nhắm mắt lại và tưởng tượng mình đang có mặt trong hội đường Do Thái để nghe Chúa Giêsu nói. Ngài tưởng tượng ra niềm xúc động khiến giọng nói Chúa Giêsu nghẹn ngào khi đọc đến câu :

“*Thần khí Chúa ngự trên tôi*”. Ngài còn tưởng tượng ra nỗi phấn khích như điện giật lan truyền nơi cộng đoàn tham dự khi Chúa Giêsu tuyên bố : “*Hôm nay, lời Kinh Thánh trên đây ứng nghiệm khi anh chị em nghe đọc nó*”. Như thế, nghe bằng tâm trí là không những chỉ hiểu Lời Chúa, mà còn làm cho Lời ấy trở nên sống động như thể nghe từ miệng Chúa nói ra.

Lắng nghe bằng lỗ tai của trái tim. Đó là ghi tạc Lời Chúa vào trái tim và cố gắng tìm cách áp dụng Lời ấy vào hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống. Phanxicô Xaviê lên Paris theo đuổi khoa bằng cử nhân luật để cuối cùng trở thành giáo sư môn Triết học. Nhưng trên đỉnh cao danh vọng ấy, một lần tiếp cận Tin Mừng, gặp được câu: “*lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn liệu ích gì?*” (Lc 9,25), Phanxicô Xaviê nghe lời này như nói trực tiếp với mình. Lời đã đi vào trái tim đã giúp ngài lựa chọn định hướng đời mình sao có lợi cho đời sống Thiên Chúa. Nghe bằng trái tim là ghi khắc Lời Chúa vào nội tâm và vận dụng lời ấy vào cuộc sống hàng ngày.

Lắng nghe bằng lỗ tai của linh hồn. Đó là cầu nguyện với Chúa về Lời đã nghe trong trái tim, như thánh Phanxicô Xaviê đã làm. Ngài từ bỏ tất cả công danh sự nghiệp, nhận chức Linh mục, rồi sau đó cùng với Ignatiô thành lập Dòng Tên với khẩu hiệu “cho vinh danh Chúa hơn”. Phanxicô Xaviê vẫn khát vọng xa hơn là hiến thân loan báo Tin Mừng tận miền sâu xa của địa cầu. Trong nhiều năm truyền giáo, ngài đã đi bộ tới trăm ngàn cây số, và đã rửa tội với con số kỷ lục phỏng độ ba vạn người.

Đức Hồng Y FX Nguyễn Văn Thuận khuyên : “*Chính lúc rao giảng Tin Mừng, con phải giữ sự thinh lặng bên trong, con phải để cho Chúa Thánh Thần nói với con, và nói qua miệng lưỡi con. Thinh lặng là thời gian để cầu nguyện, để chuẩn bị, để suy nghĩ, để chín mùi, để có năng*



lực mà loan báo Tin Mừng” (Cầu nguyện, trang 109). Cuộc đời người tín hữu luôn lắng nghe Lời Chúa. Đó là hành trình của Lời đã nghe, được diễn lại sống động nơi tâm trí, ghi khắc vào trái tim và cầu nguyện trao đổi với Chúa, từ đó lắng nghe điều Chúa muốn nhắn nhủ với bản thân qua Lời ấy.

Trong phúc âm Chúa Giêsu dạy: *“Hãy để ý tới điều anh em nghe”* (Mc 4,24); *“Hãy để ý tới cách anh em nghe”* (Lc 8,18).

5. Tạm kết.

Tôn Ngộ Không đã từng khuyên can Đường Tăng nhiều điều mắt thấy tai nghe, những âm mưu của yêu ma quỷ quái dọc đường thỉnh kinh, nhưng Đường Tam Tạng đã không nghe lại còn niệm chú xiết vòng kim cô, đuổi về hoa quả sơn nên có rất nhiều hậu quả tại hại.

Trong nghệ thuật điêu khắc dân gian, hình tượng con khỉ được mô tả mỗi con một tư thế: một con bịt mắt, một con bịt tai và một con bịt miệng. Không phải ai bịt con khỉ mà chính nó tự bịt miệng tai mắt của mình. Ba trạng thái đó của khỉ, có thể hiểu là biểu hiện của thái độ “mũ ni che tai hưởng thái bình”. Thực tế trong cuộc sống, không ít người quan niệm, trước mọi vấn đề chớ trông tai gai mắt, tốt nhất là “có mắt không nhìn, có miệng không nói, có tai không nghe” để giữ mình bình yên, an lạc. Có thể quan niệm trên cũng có phần nào đúng nhưng nếu hiểu hoàn toàn như vậy có lẽ hơi phiến diện. Với 3 hình tượng đó có không ít người suy ra rằng : hãy cứ sống an phận, mặc kệ những gì đang xảy ra xung quanh và họ mặc nhiên bàng quan theo thuyết “Mackeno”(mặc kệ nó!). Nhưng giữa cuộc đời đầy những điều thị phi và nhiễu nhương này, nếu cứ an phận như vậy thì xã hội sẽ đi đến đâu, tình người sẽ về đâu? Và nếu cứ bịt tai, bịt mắt, bịt miệng như thế cả cuộc đời thì thử hỏi cuộc sống có gì là thi vị nữa không?

Ý nghĩa hình tượng khỉ “ba không” là đừng nhìn đừng nghe đừng nói những điều trái lẽ, bịt mắt để dùng Tâm mà nhìn, bịt tai để dùng Tâm mà nghe, bịt miệng để dùng Tâm mà nói. Khi Tâm ở trạng thái “Tĩnh” không bị quấy rầy bởi những điều xấu thì từ Tâm mới phát sinh những điều “Thiện”. Ý nghĩa tích cực của khỉ “ba không” là khuyên con người ta hãy có một cách hành xử đúng. Muốn thính tai, sáng mắt, sáo miệng thì phải tập luyện hàng ngày, gìn giữ đôi mắt, đôi tai biết lắng nghe và kiềm chế miệng lưỡi.

Tết Bính Thân đã cận kề. Hình tượng khỉ “ba không” là một sản phẩm vừa mang tính nghệ thuật lại ẩn chứa nhiều ý nghĩa, bản thân tự nhắc nhở mình luôn giữ gìn tai mắt miệng lưỡi cho đúng phẩm hạnh cốt cách. Mong rằng những ai đang có món quà này trên bàn làm việc sẽ càng nhìn ngắm suy tư và áp dụng vào cuộc sống.

L.M Giuse Nguyễn Hữu An





**BAN
BIÊN
TẬP**

Ban Biên Tập xin chân thành cảm ơn Quý Cha và tất cả Quý Vị đã không quản ngại thời giờ quý báu đóng góp bài vở cho Đặc San Xuân Bính Thân 2016.

Xin chân thành cảm ơn và tri ân các cơ sở thương mại, Mạnh Thường Quân đã giúp đỡ bảo trợ để Đặc San này được thực hiện.

Vì khuôn khổ Đặc San giới hạn nên Ban Biên Tập không thể đăng hết các bài đã gửi về hoặc đã gửi về không đúng thời hạn. Mong Quý Vị vui lòng thông cảm.

Ban Biên Tập cũng xin chân thành cáo lỗi và xin Quý độc giả rộng tình tha thứ nếu có những thiếu sót.



TAX SERVICES



- Form: 1099 MISC. W-2
- Schedule C For Business
- Sale tax: Thuế thương mại
- Form 1040 Thuế cá nhân
- Partnership Hùn hợp
- Corporation: Công ty

Direct 817-291-7918

972-948-3588

Office 214-444-2007

Email: angroups@yahoo.com

A & N IMMIGRATION SERVICE



DỊCH VỤ DI TRÚ

Direct 817-291-7918

972-948-3588

Office 214-444-2007

- Bảo Lãnh Thân Nhân
- Xin vào Quốc Tịch, Thẻ Xanh
- Công Hàm Độc Thân
- Du Lịch, Du Học
- Thị Thực Chữ Ký
- Phiên Dịch Giấy Tờ

ASIA TIMES SQUARES

2615 W. Pioneer Pkwy, Suite # 111 * Grand Prairie, Tx 75051

(Bên trong Khu Asia Time Square, cạnh Bistro-B)



BV Air Conditioning COMMERCIAL & RESIDENTIAL

- Nhận thiết kế, bảo trì máy lạnh, máy sưởi cho tư gia và cơ sở thương mại.
- Máy nước nóng, máy hút mùi hôi
- Việc làm nhanh chóng, tận tâm, uy tín, giá phải chăng.
- Duct Cleaning

Direct Line: 682-333-6559

Office: 972-948-3588

FREE ESTIMATES

(SỬA CHỮA HOẶC THAY MÁY MỚI)

ASIA TIMES SQUARES

2615 W. Pioneer Pkwy, Suite # 111

Grand Prairie, Tx 75051

(Bên trong Khu Asia Time Square, cạnh Bistro-B)



Email: bvairco@gmail.com

WILCARE DALLAS, INC.

Primary Home Care

Công Ty Cung Cấp Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe
Cho Quý Vị Cao Niên và Bệnh Nhận Tại Gia

Miễn phí:

Nếu Quý vị hội đủ các điều kiện sau đây:
Là bệnh nhân có Medicaid Service hoặc lợi tức thấp
Được cấp các dụng cụ y tế miễn phí qua
Medicaid và Medicare Part B như:
xe lăn, gậy chống, giường nhà thương, walker, bàn cầu
cạnh giường

Dịch vụ:

Nhân viên phục vụ sẽ trợ giúp quý vị trong các sinh
hoạt thường nhật như: tắm, mặc quần áo, thể dục, cho
ăn, sửa soạn, chăm sóc da, vệ sinh, dọn dẹp, giặt
quần áo, nấu ăn, đi theo, đi chợ, nhắc uống thuốc...
Nhân viên phục vụ do công ty gởi đến hay do người
quen của quý vị sẽ được huấn luyện và trả lương.

Xin lưu ý:

Tất cả mọi quyền lợi quý vị đang có như:
SSI, Food Stamp, Medicaid, Medicare, Housing...
đều không bị ảnh hưởng khi Quý vị gia nhập
chương trình "Chăm Sóc Sức Khỏe Tại Gia".



Cung Chúc Tân Xuân



Hải Phạm

624 Matlock Centre Circle, #A
Arlington, Texas 76015

TEL	817-277-0210
METRO	817-794-0297
FAX	817-277-1208